

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ FIDES
VN
(FIDES VN VALUE EQUITY FUND)

BẢN CÁO BẠCH

Tp. Hồ Chí Minh, 30 tháng 10 năm 2023
(Bản cáo bạch cập nhật lần thứ III)

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán lần đầu Chứng chỉ quỹ này đã được thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH QUỸ MỞ QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU GIÁ TRI FIDES VN

"Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày tháng năm"

Người phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Kim YongHwan** - Chức danh: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: P.1404, tầng 14, tòa nhà Empress Tower, số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3822 2621 Fax: (84-28) 3822 7506

Nơi cung cấp Bản cáo bạch, Báo cáo hoạt động định kỳ, Báo cáo tài chính, hình thức cung cấp các tài liệu này:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Fides (Việt Nam)

Địa chỉ: P.1404, tầng 14, tòa nhà Empress Tower, số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3822 2621 Fax: (84-28) 3822 7506

Website: www.fides.com.vn

Bản cáo bạch này sẽ được cập nhật khi phát sinh các thông tin quan trọng hoặc được cập nhật định kỳ theo tần suất quy định tại Điều lệ quỹ.

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	6
1.	Công ty cổ phần	6
2.	Ngân hàng giám sát.....	6
II.	CÁC THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA.....	6
III.	TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ VÀ CƠ HỘI ĐẦU TƯ	11
IV.	THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	17
1.	Các thông tin chung về Công ty quản lý quỹ	17
2.	Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ	19
V.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....	20
VI.	CÔNG TY KIỂM TOÁN.....	20
VII.	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI	20
VIII.	TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN.....	21
1.	Tổ chức được cung cấp dịch vụ quản lý quỹ	21
2.	Đại lý chuyển nhượng	21
IX.	CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ.....	22
1.	Thông tin chung về Quỹ đầu tư.....	22
1.1.	Tên và địa chỉ liên hệ của QUÝ ĐẦU TƯ CÔ PHIÉU GIÁ TRỊ FIDES VN ...	22
1.2.	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ mở	22
1.3.	Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ	22
1.4.	Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ	22
2.	Điều lệ quỹ trong đợt phát hành lần đầu	22
2.1.	Ghi chú quan trọng.....	23
2.2.	Các điều khoản chung	24
2.3.	Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ	25
2.4.	Đặc trưng của Chứng chỉ quỹ	29
2.5.	Cơ chế giao dịch Chứng chỉ quỹ	30
2.6.	Nguyên tắc xác định giá giao dịch Chứng chỉ quỹ	38
2.7.	Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả	40
2.8.	Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế	41
2.9.	Đại hội Nhà đầu tư	43
2.10.	Ban đại diện quỹ.....	44
2.11.	Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ	45
2.12.	Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát.....	45
2.13.	Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo.....	45

3.	Các rủi ro liên quan khi đầu tư vào Quỹ	45
3.1.	Rủi ro tín dụng	46
3.2.	Rủi ro thị trường.....	46
3.3.	Rủi ro lãi suất	46
3.4.	Rủi ro lạm phát.....	47
3.5.	Rủi ro tỷ giá.....	47
3.6.	Rủi ro thiếu tính thanh khoản.....	47
3.7.	Rủi ro pháp lý.....	47
3.8.	Rủi ro tín nhiệm	47
3.9.	Rủi ro xung đột lợi ích	47
3.10.	Rủi ro tái đầu tư.....	48
3.11.	Rủi ro bất khả kháng.....	48
X.	PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	
1.	Căn cứ pháp lý	48
2.	Phương án phát hành lần đầu	49
2.1.	Thông tin chung về Quỹ.....	49
2.2.	Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ	49
2.3.	Lĩnh vực ngành nghề đầu tư dự kiến của Quỹ	50
2.4.	Các sản phẩm đầu tư dự kiến của Quỹ.....	50
2.5.	Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư	51
2.6.	Các thông tin về khối lượng và giá phát hành.....	51
2.7.	Phương thức phân phối Chứng chỉ quỹ phát hành lần đầu	52
2.8.	Xử lý trường hợp phát hành Chứng chỉ quỹ không thành công.....	52
2.9.	Thời gian để xác nhận giao dịch của Nhà đầu tư	52
2.10.	Phương thức thanh toán tiền đăng ký mua Chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu.....	53
2.11.	Ngày dự kiến giao dịch đầu tiên sau đợt phát hành lần đầu.....	53
2.12.	Nơi phát hành	53
2.13.	Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành	53
3.	Giao dịch Chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo	53
4.	Chương trình đầu tư định kỳ (ĐTĐK)	55
5.	Công bố Giá trị tài sản ròng của Quỹ và tình hình giao dịch.....	57
XI.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	57
1.	Báo cáo tài chính.....	57
2.	Các loại giá dịch vụ, lệ phí và thưởng hoạt động.....	58
2.1.	Giá dịch vụ phát hành	58
2.2.	Giá dịch vụ mua lại	58
2.3.	Giá dịch vụ chuyển đổi	59
2.4.	Giá dịch vụ chuyển nhượng	59
2.5.	Việc thanh toán các khoản giá dịch vụ	59
2.6.	Giá dịch vụ quản lý quỹ	59

2.7. Giá dịch vụ giám sát.....	60
2.8. Giá dịch vụ lưu ký tài sản	60
2.9. Giá dịch vụ quản trị quỹ.....	60
2.10. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng	61
2.11. Chi phí kiểm toán.....	61
2.12. Thủ lao Ban đại diện quỹ	61
2.13. Chi phí khác	61
3. Các chỉ tiêu hoạt động.....	62
3.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ	62
3.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ.....	62
4. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ	63
5. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ	63
6. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ.....	63
XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	64
XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHÉ ĐỘ BÁO CÁO	64
1. Báo cáo cho Nhà đầu tư	64
2. Báo cáo Quỹ	65
3. Báo cáo bất thường	65
4. Gửi báo cáo	65
5. Báo cáo gửi tới cơ quan có thẩm quyền	65
XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC, GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ	66
XV. CAM KẾT	66
XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....	66
PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	67
PHỤ LỤC 02: MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ	75
PHỤ LỤC 03: NƠI CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI.....	87
PHỤ LỤC 04: BẢNG GIÁ DỊCH VỤ	88
PHỤ LỤC 05: BẢNG GIÁ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	89
PHỤ LỤC 06: DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ.....	91

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐÓI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Fides (Việt Nam)

- | | |
|----------------------|--------------------------------|
| ▪ Ông Song Sang Jong | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT công ty |
| ▪ Ông Kim YongHwan | Chức vụ: Tổng Giám đốc |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu được nêu trong Bản cáo bạch này là chính xác, phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng Giám sát

- Tên : Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam
- Đại diện theo Pháp luật : Ông Kang GewWon
- Chức vụ : Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Fides (Việt Nam) lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Fides (Việt Nam) – là Công ty quản lý quỹ của QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ FIDES VN và các bên khác có trách nhiệm theo luật định cung cấp.

II. CÁC THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

Ngoài các thuật ngữ khác được viết hoa trong Bản cáo bạch này, trừ trường hợp ngữ cảnh có yêu cầu khác đi, các thuật ngữ viết hoa dưới đây sẽ được hiểu theo bảng dưới đây. Nếu có các thuật ngữ, định nghĩa nào khác mà không được quy định trong Bản cáo bạch này thì sẽ được hiểu và giải thích theo quy định của Điều lệ quỹ, Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

“Quỹ” hay “QUỸ FVEF”

Là QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ FIDES VN, là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ;

“Công ty quản lý quỹ”
hay “FIDES CAPITAL”

Là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Fides (Việt Nam) được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 43/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 11 tháng 11 năm 2008 (và các bản cập nhật, sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm) và được ủy thác quản lý QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ FIDES VN, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ quỹ và Pháp luật;

<p>“Ngân hàng giám sát”</p>	<p>Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng Shinhan”), được thành lập và hoạt động hợp pháp theo Pháp luật, theo Giấy phép thành lập và hoạt động số: 106/GP-NHNN do Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 17 tháng 12 năm 2019 (và các bản cập nhật, sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm); Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 15/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 05 năm 2017, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này.</p>
<p>“Đại lý chuyển nhượng”</p>	<p>Là Tổng Công ty Lưu ký Và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam do Công ty quản lý quỹ ủy quyền thực hiện Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Công ty quản lý quỹ theo Hợp đồng Đại lý chuyển nhượng và có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng Đại lý chuyển nhượng và Điều lệ quỹ;</p>
<p>“Đại lý phân phối”</p>	<p>Là tổ chức được Công ty quản lý quỹ ủy quyền nhận lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ từ Nhà đầu tư và cung cấp Dịch vụ Đại lý phân phối và có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng Đại lý phân phối và Điều lệ quỹ;</p>
<p>“Công ty kiểm toán”</p>	<p>Là công ty kiểm toán cho Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định hoặc ủy quyền cho Ban đại diện quỹ chỉ định, theo quy định của Điều lệ quỹ và pháp luật để thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ FIDES VN;</p>
<p>“Điều lệ quỹ”</p>	<p>Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).</p>
<p>“Bản cáo bạch”</p>	<p>Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng chỉ quỹ , Công ty quản lý quỹ và các tổ chức liên quan của Quỹ.</p>
<p>“Hợp đồng giám sát”</p>	<p>Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ.</p>
<p>“Hợp đồng đại lý chuyển nhượng”</p>	<p>Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng về việc Đại lý chuyển nhượng cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Công ty quản lý quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ quỹ;</p>
<p>“Hợp đồng đại lý phân</p>	<p>Là hợp đồng đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ được ký kết giữa Công</p>

phối”

ty quản lý quỹ và Đại lý phân phối về việc Đại lý phân phối cung cấp dịch vụ đại lý phân phối cho Công ty quản lý quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ quỹ;

“Hợp đồng quản trị quỹ”

Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ về việc Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Công ty quản lý quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ quỹ;

“Nhà đầu tư”

Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ quỹ, không bao gồm công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ, hoặc có yếu tố hoặc dấu hiệu Hoa Kỳ (xem thêm ở phần IX, 2.1. Ghi chú quan trọng);

“Đại hội Nhà đầu tư”

Là Đại hội của Nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ;

“Ban Đại diện quỹ”

Là những người đại diện cho Nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát;

“Vốn điều lệ”

Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả các Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ này;

“Đơn vị quỹ”

Là vốn điều lệ được chia thành nhiều đơn vị bằng nhau. Mệnh giá đơn vị quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/đơn vị. Mỗi Đơn vị quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.

**“Chứng chỉ quỹ FVEF”
hay “Chứng chỉ quỹ” hay
“CCQ”**

Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 (một) Chứng chỉ Quỹ là 10.000 đồng.

“Giá bán/Giá phát hành”

Là mức giá Nhà Đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ quỹ.

“Giá mua lại”

Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một Đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ quỹ.

“Giá dịch vụ quản lý quỹ”

Là giá dịch vụ mà QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ FIDES VN phải trả cho Công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ này.

“Giá dịch vụ mua lại”	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi bán một Đơn vị chứng chỉ quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ như được quy định tại khoản 4 Điều 20 dưới đây.
“Giá dịch vụ phát hành”	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua một đơn vị chứng chỉ quỹ như được quy định tại khoản 4 Điều 20 dưới đây;
“Giá dịch vụ chuyển đổi”	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ như được quy định tại khoản 4 Điều 20 dưới đây;
“Dịch vụ quản trị quỹ”	Là dịch vụ được quy định tại khoản 1 Điều 42 dưới đây do Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cung cấp cho Công ty quản lý quỹ theo Hợp đồng quản trị quỹ, và phù hợp với quy định tại Điều lệ quỹ;
“Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng”	Là giá dịch vụ phải trả cho Đại lý chuyển nhượng cho việc cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng như được quy định tại khoản 3, Điều 63 dưới đây;
“Giá dịch vụ giám sát”	Là giá dịch vụ phải trả cho Ngân hàng giám sát cho việc cung cấp dịch vụ giám sát được quy định tại khoản 2, Điều 63 dưới đây;
“Giá dịch vụ lưu ký tài sản”	Là giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ phải trả cho Ngân hàng giám sát như được quy định tại khoản 2, Điều 63 dưới đây;
“Giá dịch vụ quản trị quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho việc cung cấp dịch vụ quản trị như được quy định tại khoản 3, Điều 63 dưới đây;
“Cỗ tức quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư;
“Năm tài chính”	Là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó . Trường hợp thời gian từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó ít hơn chín mươi (90) ngày thì Năm Tài chính đầu tiên sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo;
“Giá trị tài sản ròng của Quỹ” hay “NAV”	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư có trong danh mục do Quỹ sở hữu trừ đi tổng các nghĩa vụ nợ của Quỹ bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá;
“Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ” hay	Là Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang

“NAV/CCQ”	lưu hành tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
“Ngày định giá”	Phản ứng phát sinh từ việc làm tròn Giá trị tài sản ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ; Là ngày mà Công ty quản lý quỹ xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ.
“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ” hoặc “Ngày giao dịch”	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ hoặc lô Chứng chỉ quỹ từ thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
“Thời điểm đóng sổ lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối/Đại lý ký danh nhận lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ;
“Điểm nhận lệnh”	Là trụ sở chính của Đại lý phân phối hoặc chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Đại lý phân phối/ Đại lý ký danh được ủy quyền để nhận lệnh từ Nhà đầu tư;
“Lệnh bán”	Là lệnh của Nhà đầu tư yêu cầu Công ty quản lý quỹ mua lại một phần hay tất cả Chứng chỉ quỹ mà Nhà đầu tư đó sở hữu;
“Lệnh chuyển đổi”	Là lệnh của Nhà đầu tư yêu cầu Công ty quản lý quỹ chuyển đổi một phần hay tất cả các Chứng chỉ quỹ thuộc sở hữu của Nhà đầu tư sang Chứng chỉ quỹ khác do Công ty quản lý quỹ quản lý theo quy định tại Điều lệ quỹ;
“Lệnh chuyển nhượng”	Là lệnh của Nhà đầu tư yêu cầu chuyển nhượng quyền sở hữu một số lượng xác định Chứng chỉ quỹ cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện theo phán quyết hoặc lệnh của tòa án;
“Lệnh mua”	Là lệnh của Nhà đầu tư yêu cầu Công ty quản lý quỹ bán Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư;
“Lệnh được chấp nhận”	Là từng Lệnh bán được chấp nhận hoặc Lệnh mua được chấp nhận hoặc Lệnh chuyển đổi được chấp nhận hoặc Lệnh chuyển nhượng được chấp nhận hoặc là một nhóm lệnh bao gồm các lệnh trên trước Thời điểm đóng sổ lệnh;
“Ngày làm việc”	Là một ngày làm việc bất kỳ không phải là thứ Bảy, Chủ nhật, hoặc ngày nghỉ lễ tại Việt Nam;
“Người có liên quan”	Có nghĩa như được quy định tại khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019, khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản có liên quan (nếu có);

“Pháp luật”	Là pháp luật của Việt Nam;
“Sở giao dịch chứng khoán”	Bao gồm Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX);
“Thuế GTGT”	Là thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật;
“Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan”	Là Đại lý chuyên nhượng và/hoặc Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, tùy từng trường hợp cụ thể;
“Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ”	Là tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ cho Công ty quản lý quỹ theo Hợp đồng quản trị quỹ và có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng quản trị quỹ và Điều lệ quỹ;
“UBCKNN”	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
“AML”	Là phòng chống rửa tiền;
“KYC”	Là nhận biết khách hàng; và
“SIP”	Là chương trình đầu tư định kỳ;
“HĐQT”	Là Hội đồng quản trị
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10.

11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20.

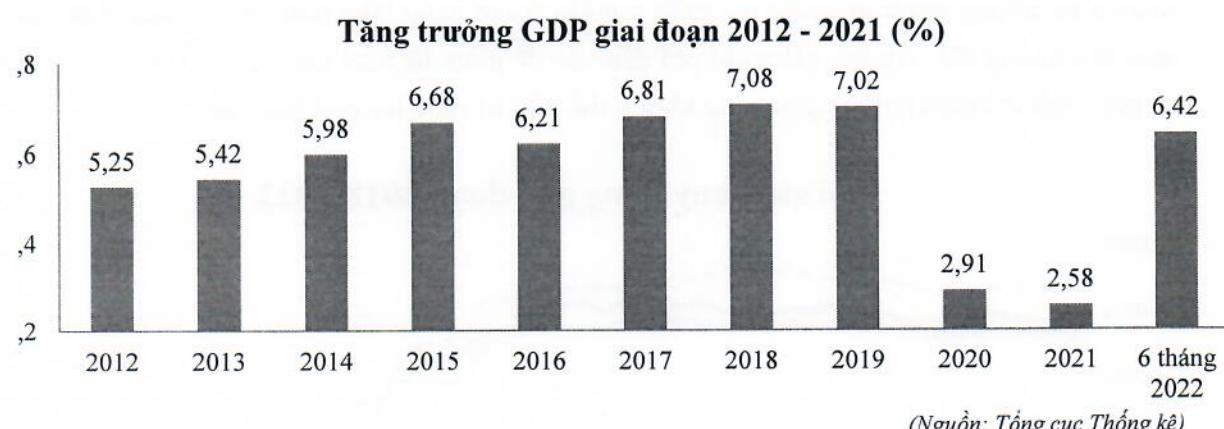
III. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ VÀ CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan kinh tế Việt Nam

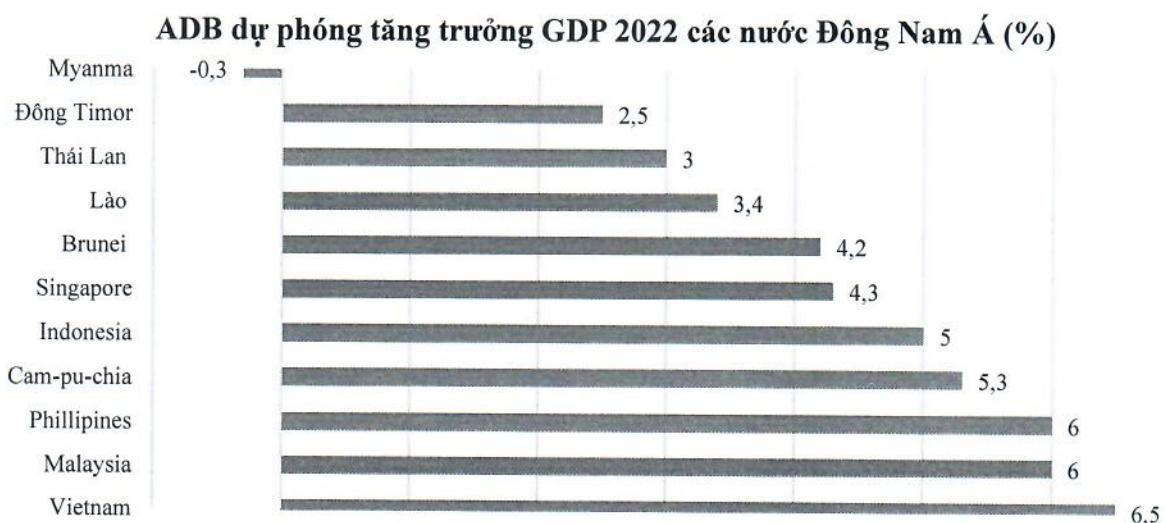
Vượt qua đại dịch Covid - 19 với GDP duy trì đà tăng trưởng dương, Việt Nam đang vươn lên thành điểm đến lý tưởng của nhà đầu tư. Với các chính sách linh hoạt của Chính phủ, Việt Nam đang cho thấy các tín hiệu phục hồi mạnh mẽ qua kết quả 6 tháng đầu năm 2022 với GDP tăng trưởng 6,42% so với cùng kỳ - gần như trở về trước đại dịch cùng với chỉ số giá tiêu dùng được duy trì dưới 4%. Trước áp lực lạm phát và xu hướng tăng lãi suất của các nền kinh tế lớn trên thế giới, tỷ giá được dự đoán có thể tiếp tục tăng nhưng vẫn được kiểm soát bởi sự điều tiết của Ngân hàng Nhà nước.

Tăng trưởng GDP được dự đoán cao nhất Đông Nam Á trong giai đoạn phục hồi năm 2022

Việt Nam đã ghi nhận tăng trưởng GDP bình quân 6,31% giai đoạn 2010 – 2019. Tuy có sự suy yếu về mức 2,91% và 2,58% trong năm 2020 và 2021 do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Việt Nam vẫn là 1 trong 3 quốc gia Đông Nam Á duy trì tăng trưởng dương. Đây là kết quả đạt được nhờ tỷ lệ tiêm chủng COVID-19 cao và triển khai các chương trình hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế của Chính phủ.



Sau khi chuyển từ chiến lược “zero-Covid” sang trạng thái “Bình thường mới” từ Q4/2021, nền kinh tế Việt Nam đã ghi nhận nhiều kết quả tích cực với GDP 6 tháng đầu năm tăng 6,42% so với cùng kỳ năm trước. Dự báo GDP sớm trở lại mức tăng trưởng cao trước đại dịch và đạt được mục tiêu tăng trưởng 6,5% mà Chính phủ đã đề ra trong năm 2022. Đây cũng là mức dự báo GDP Việt Nam 2022 của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) với mức tăng trưởng cao nhất trong khu vực Đông Nam Á.



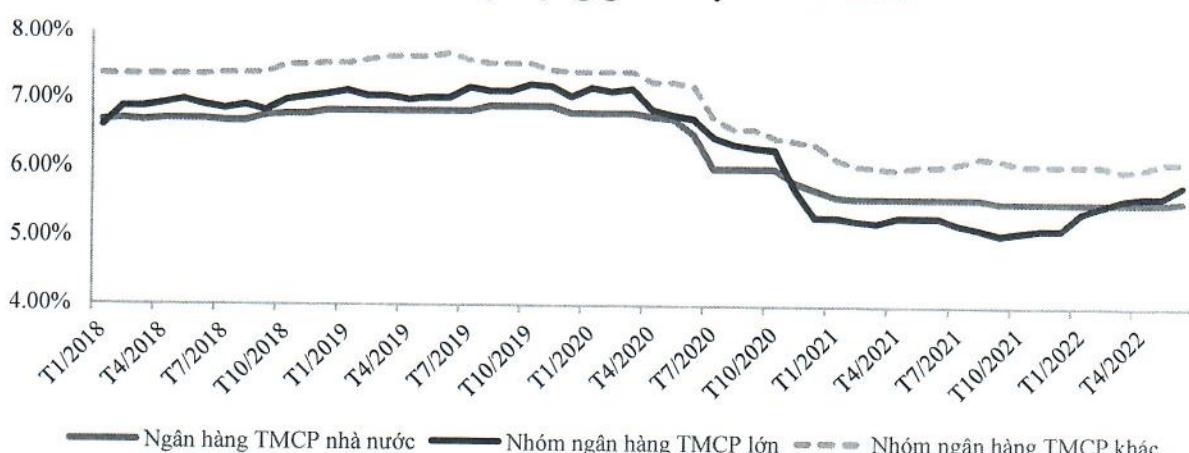
(Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á-ADB)

(Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á - ADB)

Lãi suất được điều chỉnh ở mức hợp lý

Giai đoạn 2018-2020, lãi suất huy động của 4 ngân hàng TMCP nhà nước duy trì ở mức 6,7%, các ngân hàng TMCP khác đều có mức lãi suất huy động cao hơn từ 6,9 – 7,7%. Mặt bằng lãi suất có xu hướng giảm từ tháng 03/2020 sau khi Ngân hàng Nhà nước hạ lãi suất điều hành từ mức 6% xuống 4%. Áp lực giảm chi phí đầu vào để giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế khiến nhiều ngân hàng không thể duy trì mức lãi suất hấp dẫn.

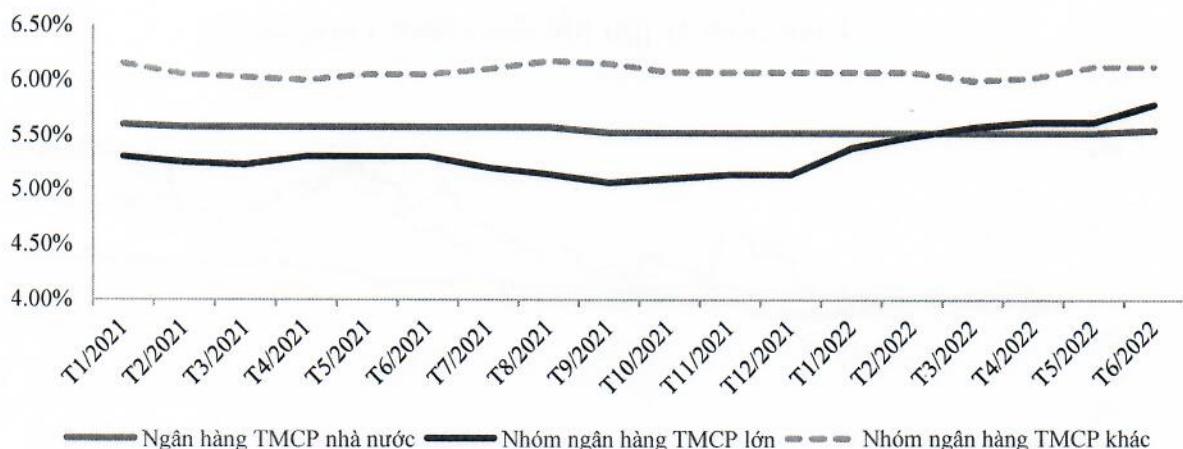
Lãi suất huy động giai đoạn 2018-2022



Tăng trưởng tín dụng tốt cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế - kỳ vọng đạt 13% trong năm 2022. Mặt bằng lãi suất tiền gửi có xu hướng tăng trở lại mức trước dịch Covid-19 cho một số kỳ hạn. Mặt bằng lãi suất cho vay cũng được điều chỉnh tăng 0,2 – 0,3% trong nửa đầu năm

2022. Theo đó, lãi suất huy động tăng nhưng chủ yếu ở các ngân hàng thương mại có mức lãi suất thấp. Khối ngân hàng có vốn nhà nước có lãi suất tăng rất ít, nên mặt bằng lãi suất không có nhiều thay đổi. Tuy nhiên, mục tiêu giảm lãi suất cho vay có thể gặp nhiều áp lực trước sức ép lạm phát.

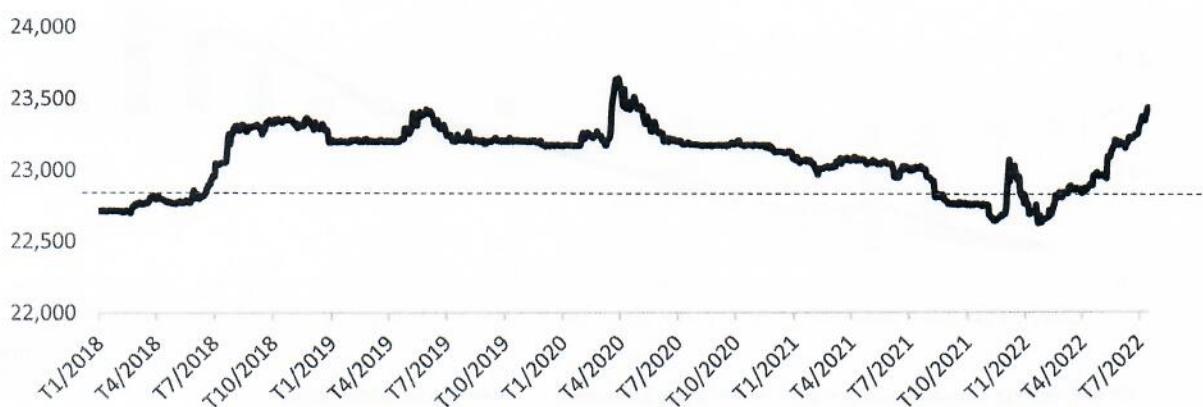
Lãi suất huy động giai đoạn 2021-2022



Tỷ giá đứng trước áp lực tăng trở lại

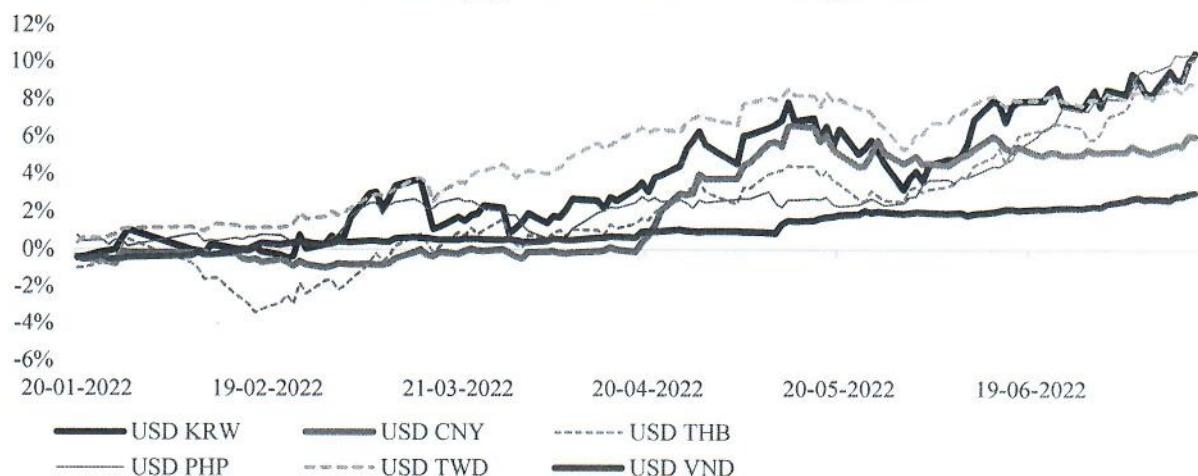
Từ đầu năm 2018 đến cuối tháng 03/2020, tỷ giá USD/VND duy trì đà tăng do ảnh hưởng từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Ngoài ra, việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) giảm lãi suất 3 lần trong năm 2019 và sự điều tiết nguồn cung ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước cũng ảnh hưởng lên các đợt tăng mạnh của tỷ giá đầu năm 2020. Nhằm đối phó với đại dịch Covid-19, Fed đã nới lỏng các chính sách tiền tệ (hạ lãi suất điều hành từ 1,5 - 1,75% xuống 0 - 0,25%) và đưa ra các gói tài khóa để vực dậy nền kinh tế, khiến cho tỷ giá USD/VND giảm mạnh trong năm 2021.

Tỷ giá USD/VND giai đoạn 2018 - 2022



Tỷ giá USD/VND đã tăng 2,41% so với đầu năm 2022 vào tháng 06/2022, sau khi Fed nâng lãi suất để đối phó với lạm phát. Tuy nhiên, mức tăng tỷ giá tại Việt Nam vẫn ở mức khiêm tốn khi so sánh với các đồng tiền Châu Á khác nhờ vào khả năng kiểm soát lạm phát tốt và lượng dự trữ ngoại hối dồi dào. Dự báo về tỷ giá USD/VND sẽ tiếp tục gấp áp lực tăng khi Fed nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng lãi suất trong những tháng cuối năm 2022.

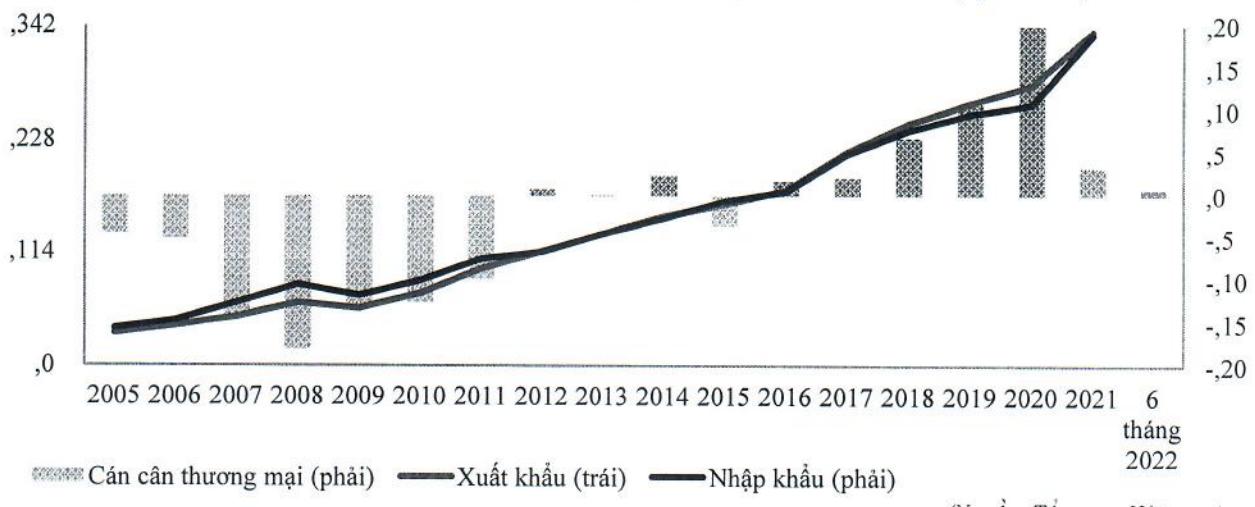
Điển biến tỷ giá hối đoái theo vùng 2022



Xuất khẩu trở thành điểm sáng của nền kinh tế

Nhờ tăng cường mở rộng hội nhập với các nền kinh tế thế giới thông qua các hiệp định thương mại tự do cùng với chính sách hỗ trợ từ Chính phủ, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam đạt kết quả đáng khích lệ. Tổng giá trị xuất khẩu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 13,1% và nhập khẩu tăng trưởng bình quân 12,7% trong giai đoạn 2016-2021. Cán cân thương mại của Việt Nam duy trì mức thặng dư liên tục với quy mô ngày càng tăng.

Cán cân thương mại Việt Nam giai đoạn 2005-2022 (tỷ USD)



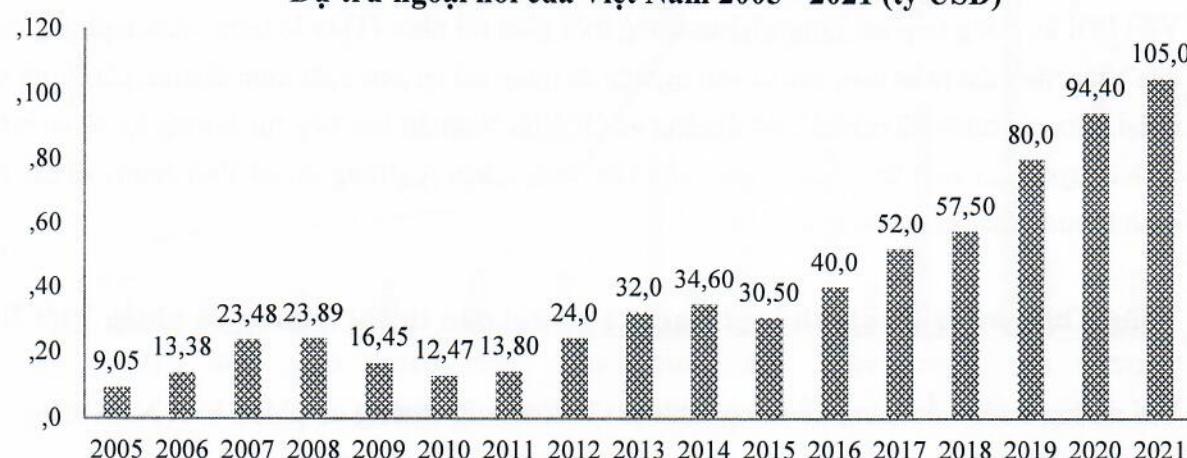
(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

Đặc biệt trong giai đoạn 2020-2021, khi phần lớn hoạt động thương mại toàn cầu bị ảnh hưởng bởi sự gián đoạn chuỗi cung ứng do ảnh hưởng Covid-19 nhưng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng 6,9% trong năm 2020 và 18,9% trong năm 2021. Việt Nam đạt mức xuất siêu kỉ lục với 19,94 tỷ USD trong năm 2020.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng khá, đạt 17,3% so cùng kỳ, tương ứng đạt giá trị 185,94 tỷ USD. Trong khi đó, nhập khẩu tăng trưởng 15,5% so cùng kỳ, tương ứng đạt 185,23 tỷ USD. Theo đó, Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại 710 triệu USD.

Thặng dư thương mại liên tục tăng trong những năm gần đây cũng góp phần giúp dự trữ ngoại hối đạt mức cao nhất lịch sử với hơn 105 tỷ USD trong năm 2021.

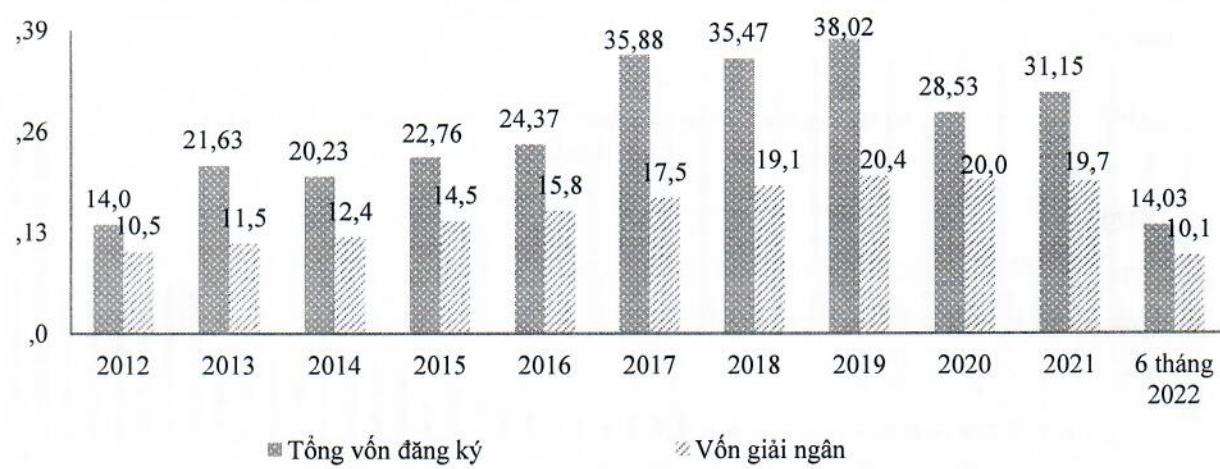
Dự trữ ngoại hối của Việt Nam 2005 - 2021 (tỷ USD)



Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã khởi sắc trở lại sau Covid

Tỷ USD

Dòng vốn FDI vào Việt Nam giai đoạn 2012-2022



(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Ông Kim YongHwan
Tổng giám đốc

Ông Kim YongHwan được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Fides (Việt Nam) vào tháng 06 năm 2023. Ông có hơn 7 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính đầu tư tại Hàn quốc và Việt Nam.

Ông có bằng Cử nhân toán học tại Đại học Ajou (Hàn Quốc), Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, tư vấn đầu tư, tư vấn sản phẩm phái sinh do Hàn Quốc cấp và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp.

1.3. Ban điều hành trực tiếp quản lý Quỹ

- Ông Lê Khánh An**

Ông Lê Khánh An có hơn 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính đầu tư tại thị trường Việt Nam. Ông đã từng đảm nhiệm các vị trí Chuyên viên phân tích chứng khoán tại Công ty TNHH Chứng khoán NHTMCP Ngoại Thương, Chuyên viên quản lý quỹ tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Fides (Việt Nam).

Ông An có bằng Cử nhân Quản trị kinh doanh do Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh cấp, chứng chỉ CFA chuyên ngành Tài chính – Đầu tư do Học viện CFA cấp và Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

- Bà Lê Thị Thương Thương**

Bà Lê Thị Thương Thương có hơn 9 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán, tại thị trường chứng khoán Việt Nam. Bà đã từng đảm nhiệm các vị trí Chuyên viên phân tích – nghiên cứu thị trường chứng khoán Việt Nam tại Văn phòng đại diện Fides tại Tp. Hồ Chí Minh, Chuyên viên quản lý quỹ tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Fides (Việt Nam).

Bà có bằng Cử nhân Ngành Tài Chính – Ngân Hàng tại Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp.

2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ

2.1 Thông tin về tình hình hoạt động của FIDES CAPITAL

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Fides (Việt Nam) hay FIDES CAPITAL tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long (“TLC”), được thành lập năm 2008 theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 43/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 11 tháng 11 năm 2008 và và các bản cập nhật, sửa đổi vào từng thời điểm).

Kết quả hoạt động của FIDES CAPITAL trong giai đoạn 2016-2021 như sau:

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Vốn điều lệ	37.000,00	37.000,00	37.000,00	37.000,00	37.000,00	37.000,00
Tổng doanh thu	1.839,61	2.731,93	1.724,61	1.085,38	3.060,14	33.608,77
Lợi nhuận trước thuế	125,37	1.192,49	124,95	(694,70)	(4.033,85)	22.001,30

Đơn vị: triệu đồng

Lưu ý: Các thông tin về hoạt động của FIDES CAPITAL trong quá khứ không có hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của FIDES CAPITAL trong tương lai

2.2 Dịch vụ quản lý danh mục đầu tư

Hiện tại FIDES CAPITAL đang thực hiện hoạt động quản lý danh mục đầu tư cho một số khách hàng cá nhân cũng như tổ chức và quản lý Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Fides VN. Với kinh nghiệm của Ban lãnh đạo trong ngành tài chính, FIDES CAPITAL tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc tối ưu theo quy chuẩn quốc tế và quy định của pháp luật Việt Nam trong hoạt động quản lý tài sản cho khách hàng, trong đó quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư luôn được chú trọng.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

- Tên ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam
- Tên viết tắt: SHBVN
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 106/GP-NHNN do Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 17 tháng 12 năm 2019 (và các bản cập nhật, sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm);
- Mã số doanh nghiệp: 0309103635. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 07 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 04 tháng 04 năm 2022.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 15/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 05 năm 2017.
- Trụ sở chính: Tầng trệt, Tầng lửng, Tầng 2, 3, 11, 15, Tòa nhà Empress Tower, 138-142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84-28)-3528-7900 Fax: (84-28)-3620-4400

Các điều kiện và điều khoản liên quan đến việc cung cấp dịch vụ của Ngân hàng Giám sát cho QUỸ ĐẦU TƯ CÔ PHIẾU GIÁ TRỊ FIDES VN được thể hiện chi tiết tại “Hợp đồng Giám sát”.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất lựa chọn một Công ty kiểm toán, là công ty có đủ tiêu

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về quỹ đầu tư

1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ FIDES VN

Tên tiếng Việt: **QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ FIDES VN**

Tên tiếng Anh: **FIDES VN VALUE EQUITY FUND**

Tên viết tắt: **FVEF**

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Fides (Việt Nam)

P.1404, tầng 14, tòa nhà Empress Tower, số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3822 2621 Fax: (84-28) 3822 7506

1.2 Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ mở: Số 320/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 18/11/2022.

1.3 Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ: Số 47/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 12/04/2023.

1.4 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ FVEF là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở thực hiện chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng được FIDES CAPITAL quản lý trong suốt quá trình hoạt động, trừ trường hợp Quỹ được chuyển giao cho công ty quản lý quỹ khác quản lý hoặc bị giải thể theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.

Thời gian hoạt động của Quỹ không có giới hạn và theo mục tiêu hoạt động của Quỹ.

2. Điều lệ quỹ trong đợt phát hành lần đầu

2.1 Ghi chú quan trọng

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng những nội dung dưới đây là nội dung tóm tắt của Điều lệ quỹ. Để có thông tin đầy đủ, Nhà đầu tư cần phải đọc Điều lệ quỹ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ thì Nhà đầu tư nên ưu tiên vận dụng nội dung của Điều lệ quỹ, Trường hợp Nhà đầu tư còn nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin và/hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

hay các bằng chứng, nhằm tuân thủ các quy định về AML của FIDES CAPITAL, pháp luật và/hoặc các quy định của các quốc gia có liên quan khác, ví dụ như Đạo luật tuân thủ về thuế đối với các tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ (“**Đạo luật FATCA**”).

Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối có trách nhiệm thực hiện các thủ tục KYC. Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định về AML, pháp luật và Đạo luật FATCA, FIDES CAPITAL sẽ phối hợp cùng với các đơn vị cung cấp dịch vụ tiên hành thực hiện các thủ tục cần thiết phù hợp với quy định của AML, pháp luật và Đạo luật FATCA bao gồm việc mở các tài khoản giao dịch mới, các giao dịch với khách hàng hiện tại, thường xuyên theo dõi tài khoản và giao dịch và các thủ tục khác phù hợp với các cơ quan có thẩm quyền.

Đối với việc tuân thủ Đạo luật FATCA cũng như AML, trên cơ sở quy định của pháp luật và các cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, Nhà đầu tư đồng ý rằng:

- i. FIDES CAPITAL, Đại lý phân phối, Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác có liên quan (“**Bên nhận thông tin**”) có quyền thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý, tiết lộ và báo cáo các thông tin cá nhân do Nhà đầu tư cung cấp (“**Thông tin cá nhân**”) cho các cơ quan nhà nước (bao gồm trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam) có thẩm quyền. Bên nhận thông tin được quyền chuyển nhượng, hiệu chỉnh, tổng hợp, truy xuất và trao đổi Thông tin cá nhân cho bên thứ ba (trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam) cho mục đích tuân thủ quy định của Đạo luật FATCA.
- ii. Nhà đầu tư nên thông báo ngay cho FIDES CAPITAL, Đại lý phân phối về sự thay đổi của bất kỳ Thông tin cá nhân nào bao gồm cả thông tin về thay đổi quốc tịch, thường trú và về tình trạng nộp thuế của Nhà đầu tư.
- iii. Nhà đầu tư đồng ý miễn trừ tất cả các quyền của mình theo bất kỳ luật áp dụng nào mà các quyền đó có thể ngăn chặn Bên nhận thông tin tuân thủ theo các quy định của pháp luật và cơ quan quản lý nhà nước.
- iv. Căn cứ vào quy định của pháp luật tại từng thời điểm, FIDES CAPITAL có quyền thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý, tiết lộ và báo cáo các thông tin của Nhà đầu tư theo Đạo luật FATCA, bao gồm số **Chứng chỉ quỹ** mà Nhà đầu tư đang nắm giữ hoặc lợi nhuận của Nhà đầu tư cho cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ và/hoặc bất kỳ cơ quan nhà nước có liên quan.
- v. FIDES CAPITAL có quyền mua lại và Nhà đầu tư có nghĩa vụ bán lại tất cả các **Chứng chỉ Quỹ** mà Nhà đầu tư đang nắm giữ nếu:
 - Nhà đầu tư không kịp thời cung cấp thông tin thay đổi của mình cho FIDES CAPITAL, Đại lý phân phối dẫn đến việc FIDES CAPITAL, Đại lý phân phối không thể thực hiện nghĩa vụ tuân thủ pháp luật và/hoặc các quy định của các quốc gia có liên quan khác, ví dụ như Đạo luật FATCA;
 - Nhà đầu tư từ chối cung cấp thông tin theo yêu cầu của quy định về AML, và/hoặc các quy định của các quốc gia có liên quan khác, ví dụ như Đạo luật FATCA;
 - Tại bất kỳ thời điểm nào Nhà đầu tư rút lại sự đồng ý của mình bằng cách phản đối việc chuyển Thông tin cá nhân ra ngoài lãnh thổ Việt Nam; hoặc
 - Nhà đầu tư là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ, hoặc công ty được tổ chức tại Hoa Kỳ hoặc bất kỳ tiểu bang nào của Hoa Kỳ, một quỹ tín thác nếu (i) tòa án trong

lãnh thổ Hoa Kỳ theo pháp luật Hoa Kỳ hiện hành có thể ban hành lệnh hoặc phán quyết đối với các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động quản lý của quỹ tín thác đó, và (ii) một hoặc nhiều công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ đó có quyền kiểm soát tất cả các quyết định quan trọng của quỹ tín thác, hoặc một quỹ tín thác của một người đã chết là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ đó, và như được giải thích phù hợp với Bộ luật Thuế vụ Hoa Kỳ (*U.S. Internal Revenue Code*) hoặc có bất kỳ yêu tố hoặc dấu hiệu Hoa Kỳ nào, hoặc thuộc vào một trong những trường hợp theo quy định của Đạo luật FATCA (nếu có).

- vi. FIDES CAPITAL sẽ là tổ chức đảm bảo tuân thủ theo quy định của Đạo luật FATCA của Quỹ (“Sponsoring Entity”) sau khi Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ và sẽ đăng ký với cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ là Sponsoring Entity của Quỹ theo quy định của Đạo luật FATCA.

2.2 Các điều khoản chung

a) Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ FIDES VN là quỹ đại chúng dạng mở, không xác định thời hạn. Trong suốt thời hạn hoạt động, Quỹ có nghĩa vụ phải mua lại Chứng chỉ quỹ đã được phát hành cho Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ là Đại hội Nhà đầu tư.

Ban đại diện quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, FIDES CAPITAL và Ngân hàng giám sát.

b) Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ quỹ chào bán

Vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng), số vốn này được chia thành 5.000.000 (năm triệu) Chứng chỉ quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng chỉ quỹ là 10.000 VNĐ (mười ngàn đồng).

Nhà đầu tư góp vốn bằng tiền Đồng dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ FVEF mở tại Ngân hàng giám sát.

c) Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ quỹ

Người đại diện theo pháp luật của FIDES CAPITAL được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ quỹ FVEF ra công chúng.

2.3 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ

a) Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là tạo ra lợi nhuận bền vững cho các Nhà đầu tư thông qua sự kết hợp giữa tăng trưởng vốn gốc dài hạn và thu nhập từ cổ tức. Quỹ cũng giảm thiểu rủi ro cho khách hàng bằng cách đầu tư vào danh mục đa dạng, tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa vừa và lớn thuộc

nhiều lĩnh vực nổi bật của nền kinh tế Việt Nam.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi tùy theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước.

b) *Chiến lược đầu tư*

Chiến lược của FVEF là xây dựng một danh mục đầu tư đa dạng có thể thích ứng tốt với triển vọng của nền kinh tế. Các khoản đầu tư được lựa chọn bởi người quản lý danh mục đầu tư thông qua một quá trình nghiên cứu chuyên sâu nhằm mang lại những hiểu biết sâu sắc về vị thế cạnh tranh của các công ty mục tiêu, sức khỏe tài chính, hiệu suất trong quá khứ, quản trị công ty và triển vọng trong tương lai. Danh mục đầu tư có thể được chủ động cơ cấu lại trong một số thời điểm cụ thể để đảm bảo Quỹ có thể đạt được các mục tiêu đầu tư của mình.

Danh mục đầu tư của Quỹ sẽ chủ yếu tập trung vào cổ phiếu của các công ty chất lượng cao được định giá thấp hơn so với giá trị nội tại của công ty (xét về giá trị lợi nhuận, giá trị tài sản, v.v.), cổ phiếu có mức tăng trưởng lợi nhuận ổn định và bền vững trong các ngành cơ bản, chủ đạo của nền kinh tế. Các doanh nghiệp này có cổ phiếu đã và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán.

c) *Tài sản được phép đầu tư*

- i. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- iii. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- iv. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- v. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng các điều kiện sau :
 - Được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
 - Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.
- vi. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

d) *Các hạn chế đầu tư*

Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của pháp luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành

và đồng thời phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau :

- i. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm i, ii khoản c Điều này.
- ii. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mươi phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- iii. Không được đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm i, ii khoản c Điều này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- iv. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm i, ii, iv và v khoản c Điều này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.
- v. Không được đầu tư quá mươi phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm v khoản c Điều này;
- vi. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e và g khoản 11.3 Điều 11 Điều lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;
- vii. Tại mọi thời điểm, tổng dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị tài sản ròng của quỹ;
- viii. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;
- ix. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- x. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau :
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- xi. Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm i và ii mục c Điều này được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt bằng văn bản.
- xii. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm ii, iii, iv, v và viii và chỉ do các nguyên nhân sau:
 - Do biến động giá trên thị trường của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;

- Do phải thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư;
 - Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành ;
 - Do quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sát nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh ;
 - Quỹ đang trong thời gian giải thể.
- xiii. Trong trường hợp xảy ra sai lệch so với các hạn mức đầu tư, FIDES CAPITAL sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư để đáp ứng các hạn mức đầu tư kể trên trong vòng 03 (ba) tháng kể từ ngày có sai lệch phát sinh.
- xiv. Trường hợp sai lệch là do FIDES CAPITAL không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, FIDES CAPITAL phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

e) Hoạt động vay, cho vay và giao dịch ký quỹ

FIDES CAPITAL không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

FIDES CAPITAL không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ quỹ với Nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả, không được quá năm phần trăm (5%) Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

FIDES CAPITAL không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về, quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

f) Phương pháp lựa chọn đầu tư

Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ thị trường tiền tệ, giấy tờ có giá:

- Lựa chọn các công cụ thị trường tiền tệ có kỳ hạn hợp lý nhất cân đối giữa mức rủi ro và lợi nhuận, thay đổi phù hợp với điều kiện thị trường thực tế

Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với công cụ nợ và trái phiếu

- Lựa chọn các công cụ nợ có kỳ hạn hợp lý nhất cân đối giữa mức rủi ro và lợi nhuận, thay đổi phù hợp với đường cong lãi suất.

Các phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu:

- Quỹ có một quá trình nghiên cứu kỹ lưỡng bao gồm phân tích vĩ mô, phân tích ngành và phân tích công ty. Các báo cáo nghiên cứu và dữ liệu liên quan được các chuyên viên phân tích cập nhật thường xuyên để hỗ trợ các nhà quản lý danh mục đầu tư ra quyết định đầu tư.
- Sử dụng các nguyên tắc phân tích cơ bản theo phương pháp tiếp cận từ dưới lên (Bottom-up) để lựa chọn những cổ phiếu có chỉ số tài chính và dòng tiền ổn định và giao dịch dưới giá trị nội tại để đi đến quyết định đầu tư. Tiến hành thẩm định theo các yếu tố sau : (1) Kiểm tra PER (Tính ổn định của triển vọng thu nhập, xu hướng dòng tiền, tính ổn định của việc duy trì tỷ suất lợi nhuận) (2) Kiểm tra PBR (Đo lường giá trị thực của tài sản và tỷ trọng tài sản lưu động), (3) Kiểm tra cổ tức (Chính sách cổ tức, tỷ lệ chi trả cổ tức và so sánh tương đối với các tài sản phi rủi ro) (4) Đầu tư giá trị mới (tiềm năng tăng trưởng của doanh nghiệp, thống lĩnh thị trường, thay đổi mô hình xã hội).
- Quy trình lựa chọn đầu tư có thể là sự kết hợp giữa phương pháp từ trên xuống (Top-down) và từ dưới lên (Bottom-up) nhưng nó sẽ hoàn toàn dựa trên phân tích cơ bản để tiến hành đánh giá hệ quả về kinh tế vĩ mô, mô hình kinh doanh, vị thế ngành và triển vọng tăng trưởng của một cổ phiếu cụ thể.

g) Nguyên tắc và phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ

i. Ngày định giá

Giá trị tài sản ròng (“NAV”) của Quỹ được xác định vào Ngày định giá. Ngày định giá là các ngày làm việc trong tuần, ngoại trừ ngày làm việc bù rơi vào ngày Thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật. Nếu Ngày định giá trùng vào ngày nghỉ lễ thì Ngày định giá sẽ được thực hiện vào ngày làm việc kế tiếp.

Ngay sau khi Ngân hàng giám sát xác nhận việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ là phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ, Giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ được thông báo công khai cho Nhà đầu tư theo đúng quy định hiện hành.

Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

ii. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ

Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị thị trường của các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định tại Điều lệ quỹ hoặc quy định nội bộ của FIDES CAPITAL, FIDES CAPITAL được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản đã được quy định tại Sổ tay định giá hoặc sau khi đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.

Giá trị tài sản ròng của một Đơn vị quỹ bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn vị quỹ đang lưu hành tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Giá trị tài

sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị tài sản ròng được hạch toán vào Quỹ.

Trường hợp Công ty quản lý quỹ ủy quyền cho Tổ chức cung cấp dịch vụ thực hiện việc xác định Giá trị tài sản ròng, thì Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá trị tài sản ròng là phù hợp với các quy định của pháp luật và Giá trị tài sản ròng được tính chính xác.

Chính sách định giá các tài sản của Quỹ sẽ được quy định chi tiết trong Sổ tay định giá do FIDES CAPITAL xây dựng phù hợp với Điều lệ quỹ và các quy định có liên quan và đồng thời được Ban đại diện quỹ thông qua và được Ngân hàng giám sát xác nhận.

Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng của một Đơn vị quỹ phải được Ngân hàng giám sát xác nhận và sẽ được công bố tại trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ, và trên các trang web hoặc các phương tiện truyền thông khác theo yêu cầu của pháp luật trong vòng 01 (một) ngày kể từ Ngày định giá với điều kiện các trang điện tử này hoạt động bình thường. Trường hợp NAV bị định giá sai, Ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu Công ty quản lý quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

2.4 Đặc trưng của Chứng chỉ quỹ FVEF

a) Nhà đầu tư - Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

Nhà đầu tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, không bao gồm cá nhân hoặc tổ chức Hoa Kỳ hoặc có yếu tố hoặc dấu hiệu Hoa Kỳ (xem thêm ở phần IX, 2.1. Ghi chú quan trọng - Bản cáo bạch), sở hữu ít nhất là một (01) Chứng chỉ quỹ trở lên. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ quỹ mà họ sở hữu.

Nhà đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật công nhận. Nhà đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản cho FIDES CAPITAL, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà đầu tư tổ chức ký và đóng dấu.

Quyền và nghĩa vụ khác của Nhà đầu tư được chi tiết tại Điều 16 của Điều lệ quỹ.

b) Sổ đăng ký sở hữu Chứng chỉ quỹ

FIDES CAPITAL thực hiện hoặc ủy quyền cho Đại lý chuyển nhượng lập, quản lý sổ đăng ký Nhà đầu tư chính (sổ chính), quản lý sổ đăng ký Nhà đầu tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.

Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin chi tiết theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Điều lệ quỹ.

c) Quyền biểu quyết của Nhà đầu tư

Tất cả các Nhà đầu tư có tên trong danh sách đăng ký Nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội Nhà đầu tư. Quyền biểu quyết của Nhà đầu tư được quy định cụ

thể tại các Điều 22, 23, 24, 25 và 26 của Điều lệ quỹ.

d) Trường hợp hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ

Việc hợp nhất, sáp nhập, chia tách, và giải thể Quỹ chỉ được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định tại các Điều 65, 66 và 67 của Điều lệ quỹ.

2.5 Cơ chế giao dịch Chứng chỉ quỹ

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ được thực hiện.

Nhà đầu tư có thể liên tục giao dịch các Chứng chỉ quỹ kể từ Ngày giao dịch đầu tiên.

a) Ngày giao dịch

- i. Giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ được thực hiện hằng ngày vào các ngày làm việc trong tuần, ngoại trừ ngày làm việc bù rơi vào ngày Thứ 7 hoặc Chủ nhật. Trường hợp Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày Lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.

Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về Lịch giao dịch và Thời điểm đóng sổ lệnh cụ thể khi có các ngày nghỉ Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty tại www.fides.com.vn hoặc bằng thư điện tử.

- ii. Các Lệnh được chấp nhận nhận được trước Thời điểm đóng sổ lệnh được thực hiện tại NAV của Ngày giao dịch đó.
- iii. FIDES CAPITAL có thể thay đổi tần suất giao dịch khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại hội nhà đầu tư thông qua phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ. Các thay đổi đó sẽ được cập nhật trong Bản cáo bạch này. Tuy nhiên tần suất giao dịch không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

b) Thời điểm đóng sổ lệnh

Thời điểm đóng sổ lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các Lệnh mua, Lệnh bán, Lệnh chuyển đổi hoặc Lệnh chuyển nhượng để thực hiện trong Ngày giao dịch và cho việc thanh toán các Lệnh mua được quy định chi tiết như sau:

Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày Giao dịch “T”

Giờ đóng sổ lệnh		
	Thanh toán ⁽¹⁾	Hồ sơ ⁽²⁾
Mua	23h00 ngày T-1	14h30 ngày T-1
Bán, Chuyển đổi, Chuyển Nhượng, Hủy Lệnh		14h30 ngày T-1

- (1) Ngân hàng giám sát nhận được tiền thanh toán mua Chứng chỉ quỹ tại tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát trước hai mươi ba (23h00) giờ Ngày T-1.
- (2) Thời điểm đóng sổ lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ với Đại lý phân phối.

Thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được ghi nhận tại các Điểm nhận lệnh, tuy nhiên phụ thuộc vào việc Đại lý chuyển nhượng nhận được bản sao của Đơn đăng ký/lệnh giao dịch trên hệ thống của họ trước mười bốn giờ ba mươi phút (14h30) ngày T-1, tức là ngày làm việc trước Ngày giao dịch T. Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại Điểm nhận lệnh dựa trên ngày giờ ghi nhận tại Điểm nhận lệnh đó. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại lý phân phối trước mười bốn giờ ba mươi phút (14h30) ngày T-1, NAV của Ngày giao dịch T sẽ được áp dụng.

c) *Giao dịch muộn*

Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời điểm đóng sổ lệnh hoặc các lệnh giao dịch có tiền thanh toán đến tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát sau hai mươi ba (23h00) giờ ngày T-1 cho Ngày giao dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày Giao dịch đó. Các giao dịch nhận được sau Thời điểm đóng sổ lệnh hoặc lệnh giao dịch mà tiền thanh toán đến tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát sau hai mươi ba (23h00) giờ ngày T-1 sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày giao dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà đầu tư có yêu cầu hủy lệnh.

d) *Quy trình nhận Lệnh mua, điều kiện thực hiện Lệnh mua*

i. *Đơn đăng ký*

Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ lần đầu tiên cần điền thông tin đầy đủ vào Đơn đăng ký vào bất kỳ Ngày làm việc nào tại bất kỳ Điểm nhận lệnh nào của bất kỳ Đại lý phân phối nào. Đơn đăng ký được cung cấp tại bất kỳ Điểm nhận lệnh nào và trên trang thông tin điện tử của FIDES CAPITAL tại www.fides.com.vn. Đơn đăng ký phải kèm theo các bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Đơn đăng ký đối với mỗi cá nhân/tổ chức hay người được hưởng lợi hay người được ủy quyền. Tất cả các Đơn đăng ký phải được ký đầy đủ và đóng dấu (nếu có áp dụng).

Nhà đầu tư nên lưu lại một bản Đơn đăng ký và cập nhật các thông tin cung cấp trong Đơn đăng ký. Thông tin này sẽ được lưu lại trong sổ đăng ký của Quỹ và luôn chứa đựng thông tin về địa chỉ hiện tại, địa chỉ thư điện tử, nơi đăng ký thuế, và chi tiết tài khoản

ngân hàng của từng Nhà đầu tư nhằm đảm bảo Nhà đầu tư nhận được đầy đủ các thông báo, báo cáo và thanh toán liên quan đến Quỹ.

Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ tại các lần tiếp theo cần điền đầy đủ vào phiếu Lệnh mua có sẵn tại các Điểm nhận lệnh hay trên trang thông tin điện tử của FIDES CAPITAL tại www.fides.com.vn

Nếu muốn, Nhà đầu tư có thể đặt lệnh giao dịch tại hơn một Đại lý phân phối, tuy nhiên cần nộp Đơn đăng ký và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại lý phân phối mà Nhà đầu tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau của cùng một Nhà đầu tư được quản lý độc lập. Do đó, Lệnh mua lần đầu tối thiểu được áp dụng cho từng Đại lý phân phối. Nhà đầu tư chỉ có thể nộp các phiếu Lệnh bán, Lệnh chuyển đổi, Lệnh chuyển nhượng, phiếu Hủy lệnh hay thay đổi thông tin tài khoản của tài khoản mở tại một Đại lý phân phối ở bất kỳ Điểm nhận lệnh nào của Đại lý phân phối đó.

ii. Lệnh mua tối thiểu

Giá trị mua tối thiểu cho mỗi lần mua CCQ là 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng).

Không có mức giới hạn đầu tư tối đa cho Nhà đầu tư. Công ty quản lý quỹ bảo lưu quyền thay đổi các giới hạn đầu tư trên trong từng thời điểm và sẽ thông báo về các thay đổi này.

Số lượng CCQ khi nhà đầu tư mua được phân phối theo công thức sau :

$$\frac{\text{Số lượng Đơn vị quỹ}}{\text{được phân phối}} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá dịch vụ phát hành} (\%))}{\text{NAV Đơn vị quỹ tại Ngày giao dịch}}$$

iii. Xử lý Đơn đăng ký/ phiếu Lệnh mua

Nhà đầu tư có thể nộp Đơn đăng ký hoặc phiếu Lệnh mua sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu vào bất kỳ Ngày làm việc nào tại bất kỳ Điểm nhận lệnh của bất kỳ Đại lý phân phối nào.

Đại lý phân phối sẽ chuyển hồ sơ đăng ký hoặc phiếu Lệnh Mua cho Đại lý chuyển nhượng, là tổ chức sẽ đại diện FIDES CAPITAL tiến hành xử lý hồ sơ. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối và có thể làm trì hoãn việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ. Trong một số trường hợp, việc bổ sung thêm hồ sơ cũng có thể làm chậm việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ đăng ký. FIDES CAPITAL được quyền từ chối hồ sơ trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho bất kỳ vấn đề nào nảy sinh trong quá trình xử lý hồ sơ đăng ký.

Lệnh mua và việc thanh toán cho Lệnh mua có thể được thực hiện bởi chính Nhà đầu tư hoặc cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư. Phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư được hưởng lợi.

Nội dung chuyển khoản ngân hàng phải có các nội dung sau:

[Họ tên nhà đầu tư] - [số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở] mua [Mã Quỹ/ Tên quỹ]

Tiền mua Chứng chỉ quỹ cần được chuyển vào tài khoản của Quỹ để Ngân hàng giám sát nhận được đúng hạn và Đại lý chuyển nhượng hoàn thành xử lý việc đăng ký. Mọi khoản đầu tư vào Chứng chỉ quỹ đều thực hiện bằng tiền đồng.

Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh mua nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua và không thấp hơn giá trị lệnh mua tối thiểu thì số lượng Chứng chỉ quỹ được phân phối căn cứ vào số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua. Số tiền chênh lệch sẽ được chuyển trả lại (không có lãi và sau khi trừ phí chuyển khoản (nếu có) cho Nhà đầu tư trong vòng năm (05) Ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch; hoặc thực hiện theo yêu cầu Lệnh mua của Nhà đầu tư cho Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ kế tiếp.

Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh mua ít hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua, Lệnh mua coi như không hợp lệ và bị từ chối.

iv. Tuân thủ

Đơn đăng ký được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho FIDES CAPITAL nhằm tuân thủ các quy định về KYC và AML. Vì vậy, tất cả các giấy tờ và khai báo trong Đơn đăng ký cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo quy định của pháp luật, tất cả các Nhà đầu tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà đầu tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Đơn đăng ký không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

Nhà đầu tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của pháp luật áp dụng đối với thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác ban hành bởi Chính phủ Việt Nam hay Chính phủ sở tại của Nhà đầu tư Chứng chỉ quỹ, phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán.

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Nhà đầu tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền đồng tại một ngân hàng lưu ký ở Việt Nam và cần xin cấp mã số giao dịch chứng khoán và/hoặc hoàn thành đầy đủ các yêu cầu của Pháp luật hiện hành trước khi đăng ký mua Chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư cần cung cấp thông tin tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (IICA) cho Đại lý Phân phối tại thời điểm đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở. Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức, mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Nhà Đầu tư cần tham khảo các ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

v. Chấp nhận Đơn đăng ký/phiếu Lệnh mua

FIDES CAPITAL có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Đơn đăng ký nào theo các điều khoản của Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch này và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho Nhà đầu tư. Các Lệnh mua được chấp nhận sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp.

Lệnh mua coi như không hợp lệ và bị từ chối khi tổng số tiền thanh toán lệnh mua ít hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua. Trong trường hợp FIDES CAPITAL từ chối Lệnh mua hoặc Lệnh mua không hợp lệ, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho Nhà đầu tư sau khi trừ đi phí chuyển khoản (nếu có) trong vòng năm (05) Ngày làm việc kể từ ngày FIDES CAPITAL thông báo cho Đại lý chuyển nhượng về việc từ chối đó.

Chứng chỉ quỹ sẽ chỉ được ghi nhận vào tài khoản của Nhà đầu tư sau khi Đại lý chuyển nhượng cập nhật quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư tại sở chính. Lệnh mua thành công của Nhà đầu tư sẽ được thông báo trong vòng ba (03) Ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch.

Số lượng Chứng chỉ quỹ sẽ được làm tròn đến hai số thập phân bằng cách làm tròn xuống số thập phân thứ ba. Số Chứng chỉ quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư hoặc bất kỳ hình thức tái cấu trúc (tách, hợp nhất, sáp nhập) nào của Quỹ.

vi. Tạm dừng thực hiện Lệnh mua

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh mua của Nhà đầu tư cùng với tất cả các Lệnh mua khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê trong phần 2.5.h dưới đây.

Trong trường hợp các giao dịch Chứng chỉ quỹ bị tạm dừng, Lệnh mua được chấp nhận sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

vii. Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ :

- Lệnh chưa có phiếu lệnh xác nhận tại Đại lý phân phối hoặc Lệnh chưa được thanh toán trước thời điểm đóng sổ lệnh của ngày giao dịch (T); hoặc
- Tiền thanh toán mua Chứng chỉ quỹ thấp hơn số tiền đặt mua tối thiểu; hoặc
- Tiền thanh toán mua Chứng chỉ quỹ đến tài khoản của Quỹ mở tài Ngân hàng giám sát sau thời điểm đóng sổ lệnh đối với việc Thanh toán; hoặc
- Lệnh mua được thanh toán không theo phương thức chuyển khoản; hoặc
- Lệnh đặt sau Thời điểm đóng sổ lệnh của ngày giao dịch (T) hoặc;
- Tài liệu xác nhận việc thanh toán không nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư được hưởng lợi; hoặc chưa đủ thông tin xác nhận của Ngân hàng có liên quan; hoặc
- Nhà đầu tư/người được ủy quyền thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ mà không ghi phiếu đặt Lệnh mua Chứng chỉ quỹ tại Đại lý phân phối; hoặc
- Tiền đăng ký mua được thực hiện không phải từ Nhà đầu tư hoặc người được ủy quyền.

e) **Quy trình nhận Lệnh bán, điều kiện thực hiện Lệnh bán**

i. **Phiếu Lệnh bán**

Nhà đầu tư có thể bán Chứng chỉ quỹ vào bất kỳ Ngày giao dịch nào bằng cách nộp phiếu Lệnh bán tới một Điểm nhận lệnh bất kỳ trước Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày giao dịch đó. Phiếu Lệnh bán có sẵn tại các Điểm nhận lệnh và trên trang thông tin điện tử của FIDES CAPITAL tại www.fides.com.vn. Tất cả các phiếu Lệnh bán phải được ký tên đầy đủ và đóng dấu (nếu có áp dụng).

ii. **Xử lý Lệnh bán**

Nhà đầu tư có thể đặt Lệnh bán bằng số Chứng chỉ quỹ muốn bán. Đại lý chuyển nhượng sẽ xử lý tất cả các Lệnh bán nhận trước Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày giao dịch kế tiếp, và đảm bảo các thông tin trong Lệnh bán đầy đủ và nhất quán và Nhà đầu tư có đủ số Chứng chỉ quỹ trong tài khoản để bán. Chứng chỉ quỹ sẽ được bán theo nguyên tắc mua trước, bán trước.

Trong trường hợp Lệnh bán có số lượng Chứng chỉ quỹ nhiều hơn số đang nắm giữ trong tài khoản, Lệnh bán sẽ bị từ chối.

Lệnh bán được chấp nhận không thuộc trường hợp được thực hiện một phần bởi các điều kiện liên quan đến Lệnh bán một phần như trong phần 2.5.h dưới đây sẽ được giao dịch tại NAV tại Ngày giao dịch trừ đi Giá dịch vụ mua lại và thuế (nếu có), dựa trên ngày giờ nhận Lệnh bán tại Điểm nhận lệnh như được xác nhận tại Điểm nhận lệnh.

Sau khi thực hiện các Lệnh bán được chấp nhận, số Chứng chỉ quỹ đã bán sẽ được trừ ra từ tổng số Chứng chỉ quỹ trong tài khoản của Nhà đầu tư và bảng kê mới về số Chứng chỉ quỹ nắm giữ sẽ được FIDES CAPITAL gửi đến Nhà đầu tư.

Tiền bán Chứng chỉ quỹ (sau khi đã trừ Giá dịch vụ mua lại và thuế) sẽ được thanh toán trong vòng năm (05) Ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch. Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền bán Chứng chỉ quỹ tới tài khoản của Nhà đầu tư sẽ được khấu trừ từ tiền bán Chứng chỉ quỹ.

iii. **Lệnh bán tối thiểu và số dư tài khoản tối thiểu**

Lệnh bán tối thiểu là một trăm (100) Chứng chỉ quỹ, ngoại trừ trường hợp Lệnh bán yêu cầu giảm số Chứng chỉ quỹ nắm giữ về không (0) và đóng tài khoản. Trong trường hợp việc thực hiện Lệnh bán của Nhà đầu tư dẫn đến số Chứng chỉ quỹ nắm giữ xuống dưới số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu là một trăm (100), trừ trường hợp nêu trên, Lệnh bán sẽ bị từ chối.

FIDES CAPITAL có quyền thay đổi các mức bán tối thiểu và số dư tài khoản tối thiểu này trong từng thời điểm.

Số tiền bán Chứng chỉ quỹ được tính theo công thức sau :

$$\text{Số tiền bán} = (\text{Số lượng CCQ được mua lại} \times \text{NAV một Chứng chỉ Quỹ tại ngày giao dịch}) \times (1 - \text{giá dịch vụ mua lại} (\%))$$

Số tiền Nhà đầu tư nhận được là số tiền bán còn lại sau khi trừ thuế và phí ngân hàng (nếu có)

iv. Thực hiện một phần Lệnh bán và tạm dừng thực hiện Lệnh bán

Nhà đầu tư cần lưu ý là trong một số trường hợp, Lệnh bán sẽ không thể thực hiện toàn bộ hoặc Lệnh bán có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê ở phần 2.5.h dưới đây.

v. Các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ

- Lệnh đặt sau Thời điểm đóng sổ lệnh của ngày giao dịch (T) hoặc;
- Số lượng Chứng chỉ quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng chỉ quỹ mà nhà đầu tư đang sở hữu; hoặc
- Số lượng Chứng chỉ quỹ đặt bán thấp hơn số lượng tối thiểu ngoại trừ trường hợp Lệnh bán yêu cầu giảm số Chứng chỉ quỹ nắm giữ về không (0) và đóng tài khoản; hoặc
- Số lượng đặt bán dẫn đến số lượng Chứng chỉ quỹ còn lại trong tài khoản lớn hơn không (0) nhưng thấp hơn mức số dư tài khoản tối thiểu quy định, ngoại trừ trường hợp giao dịch thực hiện một phần Lệnh bán (cụ thể xem thêm ở phần 2.5.h) và tạm dừng thực hiện Lệnh bán.

J Quy trình nhận Lệnh chuyển đổi, điều kiện thực hiện Lệnh chuyển đổi

i. Phiếu Lệnh chuyển đổi

Nhà Đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi quỹ khi FIDES CAPITAL có từ hai (02) quỹ mở trở lên. Nhà Đầu tư có thể chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ thuộc sở hữu của mình sang chứng chỉ của quỹ mở khác (“Quỹ mục tiêu”) do FIDES CAPITAL quản lý.

Phiếu Lệnh Chuyển đổi được đính kèm theo Đơn Đăng ký, hoặc có sẵn tại Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của FIDES CAPITAL tại www.fides.com.vn. Đối với Lệnh Chuyển đổi, toàn bộ tiền bán Chứng chỉ Quỹ của Quỹ sau khi trừ phí và thuế (nếu có), sẽ dùng để mua Chứng chỉ quỹ của Quỹ mục tiêu. Tất cả các phiếu Lệnh chuyển đổi phải được ký tên đầy đủ và đóng dấu (nếu có áp dụng).

ii. Xử lý Lệnh chuyển đổi

Lệnh chuyển đổi được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Lệnh bán đổi với Chứng chỉ quỹ bị bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua chứng chỉ quỹ của Quỹ mục tiêu;

- Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch chứng chỉ của các quỹ tương ứng;
- Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán Giá bán, Giá dịch vụ mua lại đối với các lệnh giao dịch nói trên.
- Giá dịch vụ chuyển đổi Quỹ được FIDES CAPITAL ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.
- Trong một vài trường hợp, Lệnh chuyển đổi cùng các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được nêu tại khoản 2.5.h phần này.

Lưu ý:

*** Phí chuyển tiền, thuế giao dịch phát sinh trong quá trình chuyển đổi (nếu có) sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ lệnh bán trong giao dịch chuyển đổi;

*** Thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày lệnh chuyển đổi được thực hiện.

iii. Lệnh chuyển đổi tối thiểu

Lệnh chuyển đổi tối thiểu là 100 (một trăm) Chứng chỉ quỹ. Lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện khi thỏa mãn điều kiện số lượng duy trì tối thiểu tại quỹ mục tiêu.

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng Lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần nếu Lệnh bán nằm trong Lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần. Các trường hợp Lệnh bán chỉ được thực hiện một phần được quy định chi tiết tại 2.5. h phần này.

g) Quy trình nhận Lệnh chuyển nhượng

i. Đơn chuyển nhượng

Nhà đầu tư có thể thực hiện việc chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện theo phán quyết hoặc lệnh của tòa án. Lệnh Chuyển nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Chứng chỉ quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Chứng chỉ quỹ. Lệnh chuyển nhượng được kèm theo Đơn đăng ký tại các Điểm nhận lệnh và trên trang thông tin điện tử của FIDES CAPITAL tại www.fidesvn.com.

Tất cả các phiếu Lệnh chuyển nhượng phải được ký tên đầy đủ và đóng dấu (nếu có áp dụng). Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà đầu tư thì phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định áp dụng đối với người mua Chứng chỉ quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh quyền thừa kế để được sở hữu Chứng chỉ quỹ nhận thừa kế theo yêu cầu của FIDES CAPITAL phù hợp với quy định pháp luật hiện hành về thừa kế.

ii. Xử lý Đơn chuyển nhượng

Nhà đầu tư muốn thực hiện việc chuyển nhượng (hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế) có thể nộp Lệnh chuyển nhượng tại bất kỳ Điểm nhận lệnh nào. Trong một vài trường hợp, Lệnh chuyển nhượng có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được nêu tại khoản 2.5.h phần này.

h) Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch *Chứng chỉ quỹ*

i. Thực hiện một phần lệnh giao dịch

FIDES CAPITAL có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh bán, Lệnh mua, Lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- (1) Tổng giá trị các Lệnh bán được chấp nhận (kể cả Lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh mua được chấp nhận (kể cả Lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày giao dịch *Chứng chỉ quỹ* lớn hơn mươi phần trăm (10%) Giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc
- (2) Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà đầu tư dẫn tới:
 - Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ xuống dưới 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng); hoặc
 - Giá trị phần *Chứng chỉ quỹ* hoặc số *Chứng chỉ quỹ* còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn một trăm (100) số *Chứng chỉ quỹ* tối thiểu mà Nhà đầu tư phải có để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư; hoặc
 - Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số *Chứng chỉ quỹ* còn lại của Quỹ thấp hơn giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số *Chứng chỉ quỹ* lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ quỹ và đã được công bố tại Bản cáo bạch (nếu có); hoặc
 - Số lượng *Chứng chỉ quỹ* đang lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch.

Đối với việc mua lại phần còn lại của Lệnh bán, Lệnh chuyển đổi đối với các lệnh đã đáp ứng một phần theo quy định tại mục i khoản 2.5.h này, FIDES CAPITAL được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ: Phần lệnh chưa thực hiện được ghép cùng với các lệnh tới sau để thực hiện, bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch là như nhau. Trong trường hợp Lệnh bán chỉ được thực hiện một phần, mức tối thiểu cho các Lệnh bán và số dư tài khoản tối thiểu sẽ không áp dụng.

Đối với trường hợp quy định tại mục i (1) khoản 2.5.h này, FIDES CAPITAL được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày giao dịch *Chứng chỉ quỹ*.

ii. Tạm dừng giao dịch *Chứng chỉ quỹ*

Chứng chỉ quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- FIDES CAPITAL không thể thực hiện việc mua lại *Chứng chỉ quỹ* theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của pháp luật;
- FIDES CAPITAL không thể xác định Giá trị tài sản ròng của quỹ vào Ngày định giá mua lại *Chứng chỉ quỹ* do Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ; hoặc các sự kiện khác mà Điều lệ quỹ quy định hoặc UBCKNN xét thấy là cần thiết.
- Nhà Đầu tư cần lưu ý là việc thực hiện các Lệnh mua, Lệnh bán, Lệnh chuyển đổi,

Lệnh chuyển nhượng có thể sẽ bị tạm dừng một hoặc nhiều Ngày giao dịch vì tình hình vượt ngoài tầm kiểm soát của FIDES CAPITAL. Tất cả các Điểm nhận lệnh sẽ được thông báo trong các trường hợp giao dịch bị tạm dừng và thông báo sẽ được đăng trên trang thông tin điện tử của FIDES CAPITAL tại www.fidesvn.com, FIDES CAPITAL phải báo cáo Ban đại diện quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản ii này và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ ngay sau khi sự kiện đó chấm dứt.

Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ FVEF không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ gần nhất.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ theo quy định tại điểm ii này, FIDES CAPITAL phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ chấm dứt, FIDES CAPITAL được hủy bỏ việc triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư.

i) **Hủy lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ**

Nhà đầu tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điền và nộp phiếu Hủy Lệnh cho các Điểm nhận lệnh của Đại lý phân phối của họ trước Thời điểm đóng sổ lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.

2.6 Nguyên tắc xác định giá giao dịch Chứng chỉ quỹ

a) **Tần suất định giá và phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng**

- Tần suất định giá: hằng ngày vào các ngày làm việc trong tuần, ngoại trừ ngày làm việc bù ro vào ngày Thứ 7 hoặc Chủ Nhật.
Trường hợp Ngày định giá rơi vào ngày nghỉ, ngày Lễ thì việc định giá sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.
- Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng :

Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chi quỹ bằng NAV chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại Ngày gần nhất trước Ngày định giá.

NAV là tổng giá trị thị trường của các tài sản của Quỹ có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động FIDES CAPITAL được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản đã được quy định tại Sổ tay định giá hoặc sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản.

$$\text{NAV/CCQ} = \frac{(\text{Tổng giá trị thị trường của tài sản Quỹ} - \text{Tổng nợ của Quỹ})}{\text{Tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại Ngày gần nhất trước ngày định giá của Quỹ}}$$

NAV được tính cho mỗi Ngày giao dịch của Quỹ và sẽ được tính làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị tài sản ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

Ví dụ sau đây minh họa cho cách tính NAV của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày định giá (T-l) cụ thể theo các giả định được đưa ra:

Khoản mục	Đơn vị	Giá trị
Thị giá của tất cả chứng khoán tại ngày T-l	VND	100.000.000.000
Tiền và tương đương tiền tại ngày T-l	VND	20.000.000.000
Tài sản khác tại ngày T-l	VND	7.000.000.000
Nợ của Quỹ tại ngày T-l	VND	15.000.000.000
Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày T-l	Đơn vị	10.000.000
Tổng tài sản tại ngày T-l	VND	127.000.000.000
Trù nợ của Quỹ tại ngày T-l	VND	15.000.000.000
NAV tại Ngày định giá T	VND	112.000.000.000
		112.000.000.000
NAV trên một Chứng chỉ quỹ		/10.000.000 = 11.200 VND/ Chứng chỉ Quỹ

NAV và NAV/CCQ phải được Ngân hàng giám sát xác nhận và sẽ được công bố tại trụ sở chính của FIDES CAPITAL, và trên các trang thông tin điện tử của FIDES CAPITAL, Đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán trong vòng một (01) ngày kể từ Ngày định giá. Trường hợp NAV bị định giá sai, Ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu FIDES CAPITAL điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

Việc định giá tài sản của Quỹ, bao gồm cả các quyền liên quan đến tài sản, và việc tính toán NAV sẽ phải theo các quy tắc và quy định áp dụng cho từng thời điểm, được quy định trong Điều lệ quỹ và sẽ được kiểm toán hàng năm, Chính sách kế toán phải phù hợp với các quy định hiện hành. Chính sách định giá tài sản của Quỹ được quy định tại Sổ tay định giá, được phê chuẩn bởi Ban đại diện quỹ và được Ngân hàng giám sát xác nhận.

b) Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại và Giá dịch vụ chuyển đổi

Giá dịch vụ phát hành được xác định bằng phần trăm (%) tổng giá trị đăng ký mua của Nhà đầu tư.

Giá dịch vụ mua lại được xác định bằng phần trăm (%) tổng giá trị đăng ký bán của Nhà đầu tư được xác định vào Ngày định giá.

Giá dịch vụ chuyển đổi được xác định bằng phần trăm (%) tổng giá trị đăng ký bán chuyển đổi của Nhà đầu tư.

Chi tiết Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ chuyển đổi được quy định trong Phụ lục 05 đính kèm.

c) Công bố thông tin về giá giao dịch

Hình thức công bố thông tin: trên trang thông tin điện tử của FIDES CAPITAL

Nơi công bố thông tin: www.fides.com.vn

Tần suất công bố thông tin: Trong ngày làm việc tiếp theo của Ngày định giá, Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2.7 Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả

a) Giá dịch vụ quản lý quỹ trả FIDES CAPITAL

Giá dịch vụ quản lý quỹ thường niên là một phẩy năm phần trăm (1,5%) (tương đương một trăm năm mươi điểm cơ bản) một năm tính trên NAV vào Ngày định giá, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá Dịch vụ quản lý quỹ được trích lập hàng kỳ tại các kỳ định giá, tính trên số ngày thực tế trong kỳ định giá.

Thời điểm thanh toán: hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày Làm việc kể từ ngày kết thúc tháng.

b) Chi phí thường hoạt động

Quỹ FVEF không áp dụng chính sách thường hoạt động trả cho FIDES CAPITAL.

c) Giá dịch vụ lưu ký tài sản, Giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân hàng giám sát

Giá dịch vụ lưu ký tài sản là không phẩy không năm phần trăm (0,05%) (tương đương năm điểm cơ bản) một năm tính trên NAV vào Ngày định giá với mức tối thiểu là 20.000.000 VNĐ (hai mươi triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ lưu ký tài sản chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch, được tính toán và cộng dồn dựa trên số ngày thực tế phát sinh tại mỗi kỳ định giá, và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng giám sát.

Giá dịch vụ giám sát là không phẩy không ba phần trăm (0,03%) (tương đương ba điểm cơ bản)

một năm tính trên NAV với mức tối thiểu là 20.000.000 VNĐ (hai mươi triệu đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ giám sát được tính toán và cộng dồn dựa trên số ngày thực tế phát sinh tại mỗi kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng giám sát.

d) Giá dịch vụ quản trị quỹ, Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan

Giá dịch vụ quản trị quỹ:

- Giá dịch vụ quản trị quỹ là không phải không ba phần trăm (0,03%) (ba điểm cơ bản) một năm tính trên NAV với mức tối thiểu là 5.000.000 VNĐ (năm triệu đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT.
- Giá dịch vụ quản trị quỹ được trích lập hàng kỳ tại các kỳ định giá dựa trên số ngày thực tế phát sinh trong kỳ và được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được trích lập hàng kỳ tại các kỳ định giá dựa trên số ngày thực tế phát sinh trong kỳ và được thanh toán hàng tháng cho Đại lý chuyển nhượng.

STT	Loại tiền dịch vụ	Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm Thuế GTGT)
1.	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	12.000.000 VNĐ/tháng
2.	Giá dịch vụ thực hiện quyền: - Lập danh sách thực hiện quyền - Phân phối lợi tức	1.000.000 VNĐ/lần lập danh sách Miễn phí

e) Chi phí kiểm toán trả cho công ty kiểm toán

Chi phí kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán.

f) Chi phí dịch vụ thuê ngoài và các chi phí giao dịch

- i. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban đại diện quỹ;
- ii. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ, chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ;
- iii. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ; và
- iv. Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng giám sát sẽ thực hiện giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản

của Quỹ các khoản chi phí phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ.

2.8 Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

a) Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ

Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư sẽ do FIDES CAPITAL đề xuất trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ban đại diện quỹ chấp thuận (nếu được Đại hội Nhà đầu tư gần nhất uỷ quyền).

Phương thức phân chia lợi nhuận Quỹ cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- i. Lợi nhuận Quỹ có thể được phân chia cho Nhà đầu tư mỗi năm một lần dựa trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán, do đề xuất của FIDES CAPITAL, được sự chấp thuận của Ban đại diện quỹ và trình Đại hội Nhà đầu tư thông qua.
- ii. FIDES CAPITAL chỉ phân chia lợi nhuận của Quỹ khi các điều kiện sau được đáp ứng:
 - Lợi nhuận lũy kế cho đến cuối Năm tài chính mà FIDES CAPITAL đề xuất phân chia lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định;
 - Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động; và
 - Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân chia cho Nhà đầu tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối Năm tài chính mà FIDES CAPITAL đề xuất phân chia vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm).
- iii. FIDES CAPITAL được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- iv. FIDES CAPITAL phải khấu trừ, kê khai và nộp (nếu pháp luật có yêu cầu) mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.
- v. Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền mặt hoặc bằng Chứng chỉ quỹ. Khối lượng Chứng chỉ quỹ được phân chia trên cơ sở Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tại Ngày chốt danh sách. Chỉ những Nhà đầu tư được ghi trong danh sách Nhà đầu tư tại Ngày chốt danh sách mới được nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà đầu tư đã chuyển nhượng số Chứng chỉ quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà đầu tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận được phân chia.
- vi. Sau khi phân chia lợi nhuận, FIDES CAPITAL phải gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau:
 - Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền mặt hoặc bằng Chứng chỉ quỹ);
 - Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng chỉ quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ quỹ);

- Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận; và
- Các ảnh hưởng tác động đến Giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi phân chia.

b) Chính sách thuế

Do các quy định về thuế áp dụng cho từng cá nhân/tổ chức cụ thể, Nhà đầu tư cần tham khảo các quy định có liên quan hoặc chuyên gia trong lĩnh vực thuế để có được thông tin cần thiết cho quyết định đầu tư của mình.

FIDES CAPITAL bảo lưu quyền khấu trừ, kê khai và nộp mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư nếu pháp luật có yêu cầu.

2.9 Đại hội Nhà đầu tư

- Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà đầu tư có tên trong sổ đăng ký Nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư đều có quyền tham dự Đại hội. Đại hội Nhà đầu tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ quỹ. FIDES CAPITAL, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm xem xét đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại hội Nhà đầu tư là phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ. Trường hợp quyết định không phù hợp với quy định của Điều lệ quỹ và pháp luật, thì phải tổ chức họp lại Đại hội Nhà Đầu tư hoặc lấy ý bằng văn bản để biểu quyết và thông qua.
- Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên do FIDES CAPITAL triệu tập và được tổ chức trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bưu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Hợp Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử.
- Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư bất thường được FIDES CAPITAL triệu tập trong các trường hợp sau:
 - i. FIDES CAPITAL xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
 - ii. Theo yêu cầu của Ngân hàng giám sát hoặc Ban đại diện quỹ;
 - iii. Theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành (quy định tại điểm b khoản 16.2 Điều 16 Điều lệ quỹ); hoặc
 - iv. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Việc tổ chức họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại khoản c phần này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày FIDES CAPITAL có quyết định triệu tập họp bất thường hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư.

- e) Chi tiết về quyền hạn, nhiệm vụ Đại hội Nhà đầu tư, điều kiện, thể thức tiến hành và quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được quy định từ Điều 22 đến Điều 26 của Điều lệ quỹ.

2.10 Ban đại diện quỹ

- a) Ban đại diện quỹ do Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, FIDES CAPITAL và Ngân hàng giám sát.
- b) Ban đại diện Quỹ có ba (03) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban đại diện quỹ là các thành viên độc lập với FIDES CAPITAL và Ngân hàng giám sát. Chủ tịch Ban đại diện quỹ do Đại hội Nhà đầu tư bầu trong số các thành viên Ban đại diện quỹ và cũng phải là thành viên độc lập.
- c) Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ, Chủ tịch Ban đại diện quỹ, quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ, thủ tục điều hành Ban đại diện quỹ, cuộc họp Ban đại diện quỹ và các quy định về đình chỉ, miễn và bãi nhiệm thành viên Ban đại diện quỹ được quy định từ Điều 28 đến Điều 34 của Điều lệ quỹ.
- d) Ban Đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2022 ~ 2027:

Ông Phan Hoàng Sơn	Cử nhân Kinh tế, ĐH KTQD Hà Nội, Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ. Ông Phan Hoàng Sơn có 14 năm công tác trong lĩnh vực chứng khoán, 10 năm kinh nghiệm làm giám đốc đầu tư của công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Hà Nội, Công ty cổ phần chứng khoán Hải Phòng và Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Hàng Hải (tiền thân của KBSV). Từ tháng 3/2017, là Giám đốc chi nhánh TP Hồ Chí Minh của KBSV và hiện nay đảm nhận chức vụ Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán Khu vực Miền Nam kiêm Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn của KBSV.
Ông Lê Phúc Yên	Cử nhân Luật Đại học Luật Tp.HCM. Thạc sỹ Chính sách công chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright (tiền thân của Đại học Fulbright). Ông Lê Phúc Yên có hơn 10 năm công tác trong các Tập đoàn, Tổng công ty niêm yết và chưa niêm yết hàng đầu của cả khu vực Nhà nước cũng như khu vực tư nhân. Tham gia trực tiếp và tư vấn các vấn đề liên quan đến pháp luật ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, ông Lê Phúc Yên đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập và vận hành các hệ thống quy trình, quy chế thúc đẩy sự phát triển của các đơn vị mình công tác.

<p>Ông Nguyễn Trung Hòa</p>	<p>Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế - Luật (ĐHQG TP.HCM); Chứng chỉ Kiểm toán viên, Bộ Tài Chính; Chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về Thuế, Tổng cục Thuế.</p> <p>Ông Nguyễn Trung Hòa có hơn 7 năm công tác trong lĩnh vực kiểm toán độc lập, từng tham gia kiểm toán Báo cáo tài chính cho các Tập đoàn, Tổng công ty, các đơn vị thuộc NXB Giáo dục, hệ thống bán lẻ Circle K và các doanh nghiệp FDI. Phụ trách đào tạo môn Thuế (UK) và các chuyên đề về Báo cáo tài chính, Thuế và Kiểm toán Báo cáo tài chính.</p>
-----------------------------	--

2.11 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ

Công ty quản lý quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn đồng thời các tiêu chí sau:

- Được UBCKNN cấp giấy phép hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Không phải là Người có liên quan của Ngân hàng giám sát; và
- Có đầy đủ khả năng thực hiện vụ quản lý quỹ

Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty quản lý quỹ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công ty quản lý quỹ, hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ được quy định chi tiết từ Điều 35 đến Điều 38 Chương VI của Điều lệ quỹ.

2.12 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát

Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát, chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân hàng giám sát được quy định chi tiết từ Điều 39 đến Điều 42 Chương VII của Điều lệ quỹ.

2.13 Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo được quy định chi tiết từ Điều 51 đến Điều 55 Chương X của Điều lệ quỹ.

3. Các rủi ro liên quan khi đầu tư vào Quỹ

Mục tiêu của Công ty quản lý quỹ là quản lý các rủi ro đầu tư, và nếu có thể, hạn chế tác động của các rủi ro này bằng việc áp dụng các phương pháp quản lý đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất. Nhà đầu tư cần lưu ý các điểm quan trọng sau đây:

- Quỹ, Công ty quản lý quỹ, thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và nhân viên Công ty quản lý quỹ không có bất kỳ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ;

- Không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức được thanh toán trong tương lai;
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của một Quỹ, của Công ty quản lý quỹ hoặc của các chủ sở hữu của Công ty quản lý quỹ không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai;
- Tên của Quỹ không hàm ý về chất lượng hoạt động cũng như triển vọng và lợi nhuận của Quỹ trong tương lai;
- Công ty quản lý quỹ không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và các chủ sở hữu, thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và nhân viên của Công ty quản lý quỹ không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong quá trình quản lý Quỹ này.

Giống như các hình thức đầu tư khác, Quỹ mở có những rủi ro như Nhà đầu tư có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu, rủi ro không có lợi nhuận hoặc lợi nhuận đạt được thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn so với lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác được đầu tư cùng thời điểm và có cùng thời gian nắm giữ. Nhà đầu tư cần nhận thức được những rủi ro này tại thời điểm thực hiện đầu tư cũng như hiểu được khả năng chấp nhận của họ đối với rủi ro mất vốn đầu tư ban đầu hoặc lợi nhuận thấp hơn kỳ vọng. Rủi ro trong đầu tư chứng khoán thông thường được phân thành những loại rủi ro sau đây:

3.1 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng có thể xảy ra với các khoản đầu tư vào chứng khoán nợ và các tài sản thu nhập cố định khác. Rủi ro này thường phát sinh khi các bên phát hành công cụ nợ mất khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ (nợ lãi, nợ gốc và các khoản nợ khác) đối với các khoản mà Quỹ đầu tư vào.

3.2 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro dẫn đến giá thị trường thay đổi, ví dụ như các thay đổi về lãi suất, tỷ giá hối đoái và thị giá chứng khoán ảnh hưởng đến giá trị các khoản đầu tư của Quỹ.

Giá trị thị trường của một chứng khoán có thể bị giảm bởi các hoạt động mua bán trên thị trường hoặc các hoạt động khác liên quan đến cung, cầu của chứng khoán đó mà không liên quan đến tổ chức phát hành. Giá trị thị trường của Chứng chỉ quỹ cũng có thể bị ảnh hưởng do hoạt động “chọn thời điểm giao dịch”, tận dụng các biến động ngắn hạn của thị trường gây thiệt hại tiềm tàng hoặc thiệt hại thực tế cho Nhà đầu tư.

3.3 Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là loại rủi ro xuất hiện khi có sự thay đổi của lãi suất thị trường hoặc những yếu tố có liên quan đến lãi suất dẫn đến nguy cơ biến động định giá của những khoản đầu tư có thu nhập cố định của Quỹ như: trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi cổ tức và các công cụ nợ đang được Quỹ nắm giữ. Sự thay đổi về lãi suất kỳ vọng làm ảnh hưởng đến giá trị của các khoản đầu tư, qua đó

làm thay đổi Giá trị tài sản ròng của Quỹ.

3.4 Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị của các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Tỷ lệ lạm phát tăng cao làm giá trị đồng tiền suy giảm cũng như giá trị của các khoản đầu tư suy giảm. Do đó rủi ro lạm phát có thể dẫn đến lợi nhuận của Quỹ thu được thấp hơn so với tỷ lệ lạm phát thời điểm đó.

3.5 Rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi tỷ giá.

3.6 Rủi ro thiếu tính thanh khoản

Rủi ro thanh khoản hàm ý mức độ dễ dàng hay khó khăn khi mua hoặc bán lại Chứng chỉ quỹ. Quỹ đầu tư dạng mở có ưu điểm lớn về thanh khoản so với quỹ đóng là Chứng chỉ quỹ dạng mở được giao dịch không ít hơn hai (02) lần trong một tháng, tuy nhiên, số lượng Chứng chỉ quỹ mà Quỹ có thể mua lại vào Ngày giao dịch vẫn bị một số hạn chế theo quy định của pháp luật để đảm bảo hoạt động ổn định của Quỹ.

3.7 Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý là rủi ro có thể phát sinh khi pháp luật hoặc các quy định pháp lý thay đổi hoặc sự diễn giải và thi hành pháp luật và các quy định pháp lý này thay đổi khiến cho Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ bị ảnh hưởng. Những thay đổi về pháp luật hay các quy định pháp lý thường được thông báo trước khi có hiệu lực. Mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục sẽ được đánh giá, và nếu cần thiết và khả thi, Quỹ sẽ thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư hoặc đổi tượng các công ty được đầu tư.

3.8 Rủi ro tín nhiệm

Mức độ rủi ro tín nhiệm của trái phiếu được đánh giá dựa trên các yếu tố kinh tế và khả năng hoàn trả lãi và gốc trái phiếu của nhà phát hành. Rủi ro tín nhiệm được thể hiện qua hệ số tín nhiệm. Hệ số tín nhiệm do các công ty đánh giá tín nhiệm ấn định. Hệ số tín nhiệm càng cao thì trái phiếu được coi là càng an toàn.

3.9 Rủi ro xung đột lợi ích

Công ty quản lý quỹ cũng gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công ty quản lý quỹ điều hành. Công ty quản lý quỹ đã thiết lập quy chế kiểm soát nội bộ chặt chẽ, quy trình đầu tư cũng như bộ phận quản lý danh mục đầu tư riêng biệt cho từng quỹ nhằm hạn chế xung đột lợi ích giữa các quỹ. Bên cạnh đó, sự giám sát của Ngân hàng giám sát cũng giúp giảm thiểu rủi ro này.

3.10 Rủi ro bất khả kháng

Đây là rủi ro khi những sự kiện bất thường phát sinh có ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ. Những sự kiện này, dù là có thật hay tin đồn, có thể bao gồm:

- Thảm họa thiên nhiên như động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
- Khủng hoảng hệ thống ngân hàng, các nhà lãnh đạo chủ chốt mất khả năng điều hành; hoặc
- Rủi ro hệ thống như trực trặc trong hệ thống máy tính hoặc thông tin.

Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro bất khả kháng có mức độ ảnh hưởng lớn do bản chất của những hiện tượng này. Đa dạng hóa danh mục đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi ro này. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất do thảm họa có thể giúp giới hạn tác động của một số rủi ro bất khả kháng.

Danh mục các yếu tố rủi ro nêu trên không phải là bảng liệt kê hay giải thích đầy đủ về các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Các Nhà đầu tư tiềm năng cần cân nhắc kỹ hoặc tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (“Luật Doanh nghiệp”) được Quốc hội thông qua vào ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (“Luật Chứng khoán”) được Quốc hội thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (“Nghị định 155”) ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 do Bộ trưởng Bộ Tài Chính ban hành quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở Giao dịch Chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Thông tư 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 do Bộ trưởng Bộ Tài Chính ban hành quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh

doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;

- Thông tư số 98/2020/TT-BTC (“Thông tư 98”) ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC (“Thông tư 99”) ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC (“Thông tư 198”) ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC (“Thông tư 96”) ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có đảm bảo niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021;
- Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan khác.

2. Phương án phát hành lần đầu

2.1 Thông tin chung về Quỹ

- Tên tiếng Việt: **QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ FIDES VN**
- Tên tiếng Anh: **FIDES VN VALUE EQUITY FUND**
- Tên viết tắt: **FVEF**
- Hình thức Quỹ: Quỹ đầu tư đại chúng dạng Quỹ mở
- Thời hạn hoạt động của Quỹ: không xác định thời hạn
- Công ty quản lý quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Fides (Việt Nam)
- Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam
- Đại lý chuyển nhượng: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”)

2.2 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ

- a) Mục tiêu đầu tư và chiến lược đầu tư: Vui lòng tham khảo điểm a, b khoản 2.3, Mục IX của Bản cáo bạch này.

- b) Cơ cấu đầu tư: Cơ cấu đầu tư mục tiêu của Quỹ FVEF được phân bổ như sau:
- i. Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - iii. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
 - iv. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - v. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng các điều kiện sau :
 - Được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
 - Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.
 - vi. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

2.3 Lĩnh vực ngành nghề đầu tư dự kiến của Quỹ

Các lĩnh vực, ngành nghề mà Quỹ FVEF dự định đầu tư sẽ bao gồm danh mục sau nhưng không giới hạn:

- Thực phẩm - Nước giải khát & Thuốc lá
- Hàng tiêu dùng
- Tài chính, Ngân hàng
- Bán lẻ
- Năng lượng
- Tiện ích công cộng
- Bảo hiểm
- Hàng hóa công nghiệp
- Ô tô và phụ tùng Ô tô
- Dược phẩm- Công nghệ sinh học
- Dệt may – Thiết bị phụ tùng
- Vật liệu – Khai khoáng
- Dịch vụ Viễn thông;
- Dịch vụ Thương mại và Tư vấn

- Truyền thông
- Dịch vụ tiêu dùng;
- Y tế và Giáo dục;
- Vận tải
- Bất động sản, Xây dựng và Phát triển hạ tầng; và
- Các ngành nghề khác được pháp luật cho phép và phù hợp với chiến lược đầu tư tại từng thời điểm theo quyết định hợp lý của FIDES CAPITAL.

2.4 Hạn chế đầu tư của Quỹ

- a) Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.
- b) Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ FVEF phải bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành và đồng thời phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau :
 - i. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm i, ii phần b khoản 2.2 Mục X Bản cáo bạch này.
 - ii. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - iii. Không được đầu tư vào quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm i, ii phần b khoản 2.2 Mục X Bản cáo bạch này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - iv. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm i, ii, iv và v phần b khoản 2.2 Mục X Bản cáo bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.
 - v. Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm v phần b khoản 2.2 Mục X Bản cáo bạch này.
 - vi. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm ii, iv, v và vii phần b khoản 2.2 Mục X Bản cáo bạch này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ.
 - vii. Tại mọi thời điểm, tổng dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị tài sản ròng của quỹ;

- viii. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;
- ix. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- x. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do Công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau :
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

2.5 Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư

Quản lý rủi ro được quy định tích hợp trong mỗi bước của quy trình đầu tư:

- Dự đoán rủi ro: Thông qua việc sử dụng kết hợp phương pháp đo lường biến động của tài sản kỳ hạn dài hơn và ngắn hơn, FIDES CAPITAL quản lý và kiểm soát được rủi ro khi xảy ra biến động về lãi suất và thanh khoản.
- Xây dựng danh mục: Rủi ro được nhận diện và quản lý ở toàn danh mục, ở từng loại tài sản và ở từng thị trường cá biệt. Điều này giúp bảo đảm danh mục đáp ứng được mức biến động đã được thiết lập và xây dựng một danh mục không quá tập trung.
- Giám sát thường xuyên: FIDES CAPITAL quản lý rủi ro một cách tích cực thông qua việc giám sát thường xuyên biến động của từng tài sản hay của cả danh mục.

Một số giới hạn được đặt ra trong quá trình xem xét khoản đầu tư để rủi ro trong danh mục mục tiêu được phân bổ hợp lý giữa các loại tài sản, ngành nghề và không quá tập trung. Dự báo rủi ro được xây dựng dựa trên mức thu nhập quá khứ của tài sản và khả năng dự báo gần đây của mô hình lợi nhuận kỳ vọng.

Ngoài ra, các cuộc kiểm toán nội bộ hàng năm được tổ chức nhằm xem xét, kiểm soát các chính sách, thủ tục bao gồm các hệ thống, quy trình, thủ tục quản lý danh mục và các dịch vụ được cung cấp bởi bên thứ ba.

2.6 Các thông tin về khối lượng và giá phát hành

Số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu dự kiến phát hành	5.000.000 Chứng chỉ quỹ
Thời hạn phát hành trong lần phát hành lần đầu	Được đề cập trong thông báo phát hành lần đầu ra công chúng.
Mệnh giá	10.000 VND/Chứng chỉ quỹ

Đồng tiền sử dụng và trình bày	Đồng (VNĐ)
Giá phát hành lần đầu	10.000 VNĐ x (1 + Giá dịch vụ phát hành)
Số lượng đăng ký mua tối thiểu	100 Chứng chỉ quỹ

Thời gian phân phối: tối thiểu hai mươi (20) ngày, tối đa chín mươi (90) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ FVEF ra công chúng có hiệu lực. FIDES CAPITAL có thể kết thúc sớm thời gian chào bán Chứng chỉ Quỹ nếu thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổng số lượng đăng ký lớn hơn 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng);
- Thời hạn phân phối hơn hai mươi (20) ngày kể từ ngày phân phối chính thức theo thông báo của FIDES CAPITAL; và
- Có ít nhất một trăm (100) Nhà đầu tư, không kể Nhà đầu tư chuyên nghiệp là ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán hoạt động theo quy định của pháp luật (“**Nhà Đầu tư Chuyên nghiệp**”) mua Chứng chỉ quỹ FVEF.

2.7 Phương thức phân phối Chứng chỉ quỹ phát hành lần đầu

Tất cả các Nhà đầu tư có thể đăng ký mua Chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu tại các địa điểm giao dịch của Công ty Cổ phần Chứng Khoán KIS Việt Nam (KIS VIỆT NAM – Đại lý Phân phối (xem chi tiết tại phụ lục 03 của Bản Cáo Bạch này)

FIDES CAPITAL và Đại lý chuyên nhượng được ủy quyền sẽ thực hiện phân bổ Chứng chỉ quỹ FVEF cho Nhà đầu tư đăng ký mua trong đợt phát hành lần đầu theo đúng quy định của pháp luật có liên quan.

2.8 Xử lý trường hợp phát hành Chứng chỉ quỹ không thành công

Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:

- Có ít hơn một trăm (100) Nhà đầu tư, không kể Nhà đầu tư chuyên nghiệp, mua Chứng chỉ quỹ;
- Tổng giá trị vốn huy động được thấp hơn 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng); hoặc
- Việc phân phối Chứng chỉ quỹ không hoàn tất trong thời hạn phân phối chín mươi (90) ngày và FIDES CAPITAL không xin UBCKNN cho gia hạn thêm tối đa ba mươi (30) ngày như quy định.

FIDES CAPITAL phải công bố thông tin trên phương tiện công bố thông tin của FIDES CAPITAL, báo cáo UBCKNN, chịu mọi phí tồn, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Nhà đầu tư mọi khoản tiền đã đóng góp, không bao gồm tiền lãi (nếu có),

trong vòng mười lăm (15) ngày lịch dương kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

2.9 Thời gian để xác nhận giao dịch của Nhà đầu tư

Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực và Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán tiền đăng ký mua Chứng chỉ quỹ theo quy định, FIDES CAPITAL hoặc Đại lý chuyển nhượng do FIDES CAPITAL chỉ định phải chuẩn bị và lập sổ đăng ký Nhà đầu tư (Sổ chính) và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.

2.10 Phương thức thanh toán tiền đăng ký mua Chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu

Nhà đầu tư thanh toán tiền đăng ký mua Chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu vào một tài khoản phong tỏa của Quỹ FVEF mở tại Ngân hàng giám sát. Việc thanh toán có thể được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản của Nhà đầu tư hoặc từ cá nhân/tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư trực tiếp vào tài khoản phong tỏa của Quỹ FVEF. Trong trường hợp Lệnh mua và việc thanh toán được thực hiện không phải từ Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư được hưởng lợi.

2.11 Ngày dự kiến giao dịch đầu tiên sau đợt phát hành lần đầu

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, FIDES CAPITAL sẽ tổ chức giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư. FIDES CAPITAL sẽ công bố Ngày Giao dịch chính thức trên trang thông tin điện tử của FIDES CAPITAL và/hoặc của (các) Đại lý Phân phối, nếu có, do FIDES CAPITAL chỉ định tùy từng thời điểm.

2.12 Nơi phát hành

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Fides (Việt Nam)

Địa chỉ: P.1404, tầng 14, tòa nhà Empress Tower, số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-28) 3822 2621

Fax: (84-28) 3822 7506

2.13 Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành

Tổ chức phát hành: QUỸ ĐẦU TƯ CÔ PHIẾU GIÁ TRỊ FIDES VN - “FVEF”

Đại diện phát hành: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Fides (Việt Nam) –“FIDES CAPITAL”

Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam

Đại lý chuyển nhượng: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”)

Công ty kiểm toán dự kiến: một trong số các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận.

Đại lý phân phối: 1) Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam.

2) Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam).

3. Giao dịch Chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo

Thời gian và tần suất giao dịch Chứng chỉ quỹ sau đợt phát hành lần đầu: Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, FIDES CAPITAL sẽ tổ chức giao dịch Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư. Tần suất giao dịch được tổ chức hàng ngày (gọi là ngày T).

Ngày giao dịch (Ngày T): Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ vào Ngày giao dịch nếu ngày đó là Ngày làm việc. Trường hợp Ngày giao dịch (ngày T) rơi vào ngày nghỉ, ngày Lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ hoặc theo quyết định của FIDES CAPITAL.

Việc thay đổi Ngày giao dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm nhận lệnh và được thông báo trên trang thông tin điện tử của FIDES CAPITAL tại www.fides.com.vn

Giá phát hành (các lần phát hành tiếp theo) (mà Nhà đầu tư phải thanh toán cho FIDES CAPITAL): bằng NAV/CCQ tại Ngày giao dịch cộng với (+) Giá dịch vụ phát hành (cho các lần phát hành tiếp theo).

Giá mua lại (các lần phát hành tiếp theo) (mà FIDES CAPITAL phải thanh toán cho Nhà đầu tư): bằng NAV/CCQ tại Ngày giao dịch trừ đi (-) Giá dịch vụ mua lại.

Giá trị của lệnh mua tối thiểu: 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng)

Số lượng đăng ký giao dịch bán tối thiểu: một trăm (100) Chứng chỉ Quỹ.

Thời gian chốt giao dịch: Thời điểm đóng sổ lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các Lệnh mua, Lệnh bán, Lệnh chuyển đổi hoặc Lệnh chuyển nhượng để thực hiện trong Ngày giao dịch và cho việc thanh toán các lệnh mua được quy định chi tiết như sau:

Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày giao dịch “T”

Giờ đóng sổ lệnh		
	Thanh toán ⁽¹⁾	Hồ sơ ⁽²⁾
Mua	23h00 ngày T-1	14h30 ngày T-1
Bán, Chuyển đổi, Chuyển nhượng, Hủy lệnh		14h30 ngày T-1

- (1) Ngân hàng giám sát nhận được tiền thanh toán mua Chứng chỉ quỹ tại tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát trước hai mươi ba (23h00) giờ ngày T-1.
- (2) Thời điểm Đóng sổ lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ với Đại lý phân phối.

Thời điểm Đóng sổ lệnh sẽ được ghi nhận tại các Điểm nhận lệnh, tuy nhiên phụ thuộc vào việc Đại lý chuyển nhượng nhận được bản sao của Đơn đăng ký trên hệ thống của họ trước mươi bốn giờ ba mươi phút (14h30) ngày T-1, tức là Ngày làm việc đầu tiên trước Ngày giao dịch T. Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại Điểm nhận lệnh dựa trên ngày giờ ghi nhận tại Điểm nhận lệnh đó. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại lý

phân phối trước mười bốn giờ ba mươi (14h30) ngày T-1, NAV của Ngày giao dịch T sẽ được áp dụng.

Thời hạn xác nhận giao dịch: Đại lý phân phối gửi thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử xác nhận cho Nhà đầu tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch.

Thời hạn thanh toán cho Nhà đầu tư: số tiền thu được từ Lệnh bán thành công, sau khi trừ phí chuyển tiền và thuế (nếu có) sẽ được thanh toán vào tài khoản của Nhà đầu tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch.

Phương thức giao dịch: xem khoản 2.5 Mục IX Bản cáo bạch này.

Hủy lệnh giao dịch: Nhà đầu tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điện và nộp phiếu Hủy lệnh cho các Điểm nhận lệnh của Đại lý phân phối của họ trước Thời điểm đóng sổ lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.

Giao dịch chuyển đổi quỹ: xem khoản 2.5 Mục IX Bản cáo bạch này.

Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch: xem khoản 2.5 Mục IX Bản cáo bạch này .

Địa điểm và đại lý phân phối:

1) Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam ("KIS VIỆT NAM")

Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/UBCK-GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 05/07/2007 và Giấy phép điều chỉnh số 35/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/06/2020.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ số 20/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 28/05/2021.

- Trụ sở chính : Tầng 3, Tòa nhà Maritimebank, Số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84-28) 3914 8585 Fax : (84-28) 3821 6898

- Chi nhánh Hà Nội : Tầng 2, Tháp 1 tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại : (84-24) 3974 4448 Fax : (84-24) 3974 4501

2) Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) ("MAS")

Giấy phép thành lập và hoạt động số 130/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24/11/2021.

Giấy đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 11/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13 tháng 05 năm 2021.

- Hội sở chính: Tầng 07, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 3910 2222

Fax: (84-28) 3910 7222

- Chi nhánh Hà Nội: Tầng 3, Tòa nhà văn phòng trung tâm Hà Nội, số 44B Lý Thường Kiệt, p. Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, tp. Hà Nội.

Điện thoại: (84-28) 7309 3968

Fax: (84-28) 3938 7198

Tùy theo nhu cầu của thị trường, chiến lược phân phối và quy mô của Quỹ FVEF, Công ty quản lý quỹ sẽ lựa chọn và ký hợp đồng phân phối với Đại lý phân phối theo đúng quy định của Điều lệ quỹ và pháp luật. Thông tin về Đại lý phân phối được lựa chọn sẽ được thông báo trên trang thông tin điện tử của FIDES CAPITAL tại www.fides.com.vn

4. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)

4.1 Chương trình đầu tư định kỳ

Chương trình đầu tư định kỳ (SIP) là một chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống cho phép Nhà đầu tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên, định kỳ mỗi tháng bằng cách mua định kỳ các Chứng chỉ quỹ. Thông qua việc đầu tư vào SIP, các doanh nghiệp có thể thực hiện chương trình phúc lợi bổ sung cho nhân viên hay cá nhân thực hiện tiết kiệm đều đặn nhằm đạt được số tài sản mục tiêu nhất định.

4.2 Chi phí trung bình của một chương trình đầu tư định kỳ (SIP)

Ví dụ dưới đây minh họa lợi ích của SIP đối với Nhà đầu tư dựa trên các số liệu giả định (để đơn giản, ví dụ giả định không có Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại).

Giả sử ông ABC muốn đầu tư 2.000.000 VNĐ (hai triệu đồng). Bằng cách đầu tư một số tiền cố định định kỳ, chi phí trung bình cho mỗi Chứng chỉ quỹ năm giữ của ông ABC xấp xỉ là 11.546 VNĐ (mười một nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng) so với NAV của Chứng chỉ quỹ ở thời điểm mua tháng 5 đạt 13.500 VNĐ (mười ba nghìn năm trăm đồng). Bảng dưới cho thấy, chi phí trung bình mà ông ABC mua mỗi Chứng chỉ quỹ thấp hơn so với giá trung bình của Chứng chỉ quỹ.

Ví dụ minh họa một chương trình SIP vào Quỹ với các NAV giả định :

Tháng	Mức đầu tư	Giá Mua	Số lượng Chứng chỉ Quỹ mua được
1	2.000.000	10.300	194,17
2	2.000.000	16.700	119.76
3	2.000.000	9.000	222.22
4	2.000.000	11.000	181.81
5	2.000.000	13.500	148.14
Tổng	10.000.000		866.10

$$\begin{aligned} \text{Giá mua trung bình/tháng} &= (10.300+16.700+9.000+11.000+11.3500)/5 \\ &= 12.100,00 \end{aligned}$$

Chi phí đầu tư trung bình tính cho mỗi Chứng chỉ Quỹ = $10.000.000/866.12 = 11.546$

Ví dụ trên cho thấy lợi ích của chương trình SIP với một khoản đầu tư cố định định kỳ. Số lượng Chứng chỉ quỹ được mua nhiều hơn khi giá thấp và được mua ít hơn khi giá cao. Do đó, Nhà đầu tư tự động hưởng lợi mà không cần phải theo dõi giá (NAV) hàng ngày.

Tuy nhiên, Nhà đầu tư cần lưu ý rằng NAV/CCQ sẽ biến động. Trước khi thực hiện bất kỳ chương trình đầu tư định kỳ SIP nào, Nhà đầu tư cần lưu ý rằng chương trình này không đảm bảo mang lại lợi nhuận hoặc không đảm bảo Nhà đầu tư không bị thua lỗ.

4.3 Sử dụng các lệnh tự động hoặc lệnh chờ để thực hiện chương trình đầu tư định kỳ

Các Nhà đầu tư lựa chọn chương hình SIP có thể đầu tư một khoản cố định hàng tháng. SIP cho phép thực hiện các chương trình tiết kiệm một cách kỷ luật. Nhiều ngân hàng tại Việt Nam cung cấp dịch vụ cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp giúp Nhà đầu tư có thể thực hiện một chương trình đầu tư định kỳ như SIP. Lệnh chờ thanh toán tại các ngân hàng cho phép các Nhà đầu tư thực hiện một chương trình SIP với một số tiền và tần suất thanh toán cố định mà không cần phải nộp thêm các ủy nhiệm chi cho ngân hàng.

4.4 Mức đầu tư tối thiểu cho chương trình SIP

Khoản đầu tư tối thiểu định kỳ hàng tháng cho chương trình SIP là 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng).

Các chương trình SIP có thời hạn tối thiểu là một (01) năm và có thể kéo dài không xác định thời hạn. Các Chứng chỉ quỹ được bán theo nguyên tắc mua trước, bán trước, theo đó Chứng chỉ quỹ mua khi đăng ký mở tài khoản sẽ được bán đầu tiên, sau đó là các Chứng chỉ quỹ mua sớm nhất, bao gồm cả Chứng chỉ quỹ đó được mua theo chương trình SIP.

4.5 Ngày thanh toán và ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cho các khoản đầu tư SIP

Ngày đầu tư định kỳ là ngày giao dịch định kỳ cho các khoản đầu tư SIP, là ngày mười (10) hàng tháng, do đó Ngày thanh toán của các khoản đầu tư SIP là ngày chín (09) hàng tháng. Riêng đối với kỳ giao dịch đầu tiên, Nhà đầu tư có thể lựa chọn ngày đầu tư định kỳ là bất kỳ Ngày giao dịch nào gần nhất của tháng và đảm bảo thực hiện việc thanh toán trước thời điểm đóng sổ lệnh của Ngày giao dịch này.

Định kỳ vào ngày thanh toán của ngày đầu tư định kỳ, Nhà đầu tư tự thanh toán cho các khoản SIP hoặc yêu cầu thanh toán tự động cho các khoản SIP trích từ tài khoản ngân hàng đã đăng ký trước đến tài khoản của quỹ tại Ngân hàng giám sát trước thời điểm đóng sổ lệnh quy định trong Bản cáo bạch này. Nội dung chuyển khoản ngân hàng phải có các nội dung sau:

[Họ tên nhà đầu tư] - [Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở] mua SIP [tên quỹ/ Mã quỹ]

Thời điểm giao dịch chứng chỉ quỹ đối với khoản SIP sẽ là Ngày Mười (10) hoặc ngày giao dịch gần nhất theo thông báo của FIDES CAPITAL trường hợp Ngày đầu tư định kỳ rơi vào ngày nghỉ. .

4.6 Chấm dứt chương SIP

Chương trình SIP được coi là chấm dứt khi:

- a) Nhà đầu tư hủy hoặc chấm dứt chương trình SIP; hoặc
- b) Nhà đầu tư không chuyển khoản đúng cam kết về thời gian và giá trị từ ba (03) lần trở lên trong thời gian đăng ký.

5. Công bố Giá trị tài sản ròng của Quỹ và tình hình giao dịch

Phương pháp và thời điểm xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ được thực hiện như quy định tại điểm a khoản 2.6. Mục IX Bản cáo bạch này.

Trong ngày làm việc tiếp theo kể từ Ngày định giá, Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của FIDES CAPITAL, Đại lý phân phối và hệ thống công bố thông tin của UBCKNN.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính

FIDES CAPITAL có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ (tháng, quý, bán niên, và thường niên) về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Báo cáo tài chính bán niên/hàng năm sẽ được soát xét/kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn.

Bản sao của các báo cáo kiểm toán của Quỹ phải được gửi đến UBCKNN, Ngân hàng giám sát, từng thành viên Ban đại diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của FIDES CAPITAL www.fides.com.vn để Nhà đầu tư có thể tham khảo theo quy định của Điều lệ quỹ hoặc nhà đầu tư có thể liên lạc trụ sở chính của FIDES CAPITAL để nhận bản sao báo cáo tài chính được công bố gần nhất.

FIDES CAPITAL phải tuân thủ các quy định của pháp luật về báo cáo tài chính.

2. Các loại giá dịch vụ, lệ phí và thưởng hoạt động

Các loại phí và chi phí liên quan trực tiếp đến việc giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ do Nhà đầu tư trả và không được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. FIDES CAPITAL bảo lưu quyền thay đổi bảng giá này tại từng thời điểm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Biểu phí thay đổi không vượt khung phí được quy định tại Điều lệ quỹ (nếu có quy định) và sẽ được FIDES

CAPITAL thông báo trên phương tiện công bố thông tin của FIDES CAPITAL trước ít nhất sáu mươi (60) ngày trước ngày dự kiến áp dụng thay đổi.

Các khoản giá dịch vụ giao dịch như sau:

2.1 Giá dịch vụ phát hành

Giá dịch vụ phát hành được áp dụng khi Nhà đầu tư mua các Chứng chỉ quỹ.

Giá dịch vụ phát hành một Chứng chỉ quỹ được xác định bằng phần trăm (%) tổng giá trị đăng ký mua của Nhà đầu tư.

- Giá dịch vụ phát hành lần đầu (IPO): không phần trăm (0.0%).
- Giá dịch vụ phát hành cho các lần phát hành tiếp theo : không phần trăm (0.0%)

Trường hợp khách hàng tham gia chương trình SIP : Giá dịch vụ phát hành được áp dụng là không phần trăm (0.0%).

Giá dịch vụ phát hành được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng Chứng Chỉ quỹ được phân phối.

FIDES CAPITAL có thể thay đổi Giá dịch vụ phát hành bất kỳ lúc nào phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Mọi thay đổi về mức giá dịch vụ sẽ được cập nhật trong Bản cáo bạch này.

2.2 Giá dịch vụ mua lại

Giá dịch vụ mua lại một Chứng chỉ quỹ được xác định bằng phần trăm (%) tổng giá trị đăng ký bán của Nhà đầu tư được xác định vào Ngày định giá.

Giá dịch vụ mua lại : (Áp dụng cho cả Nhà đầu tư tham gia chương trình SIP)

Thời gian nắm giữ	Giá dịch vụ mua lại
▪ Dưới sáu (06) tháng	1.50%
▪ Từ sáu (06) đến mười hai (12) tháng	1.00%
▪ Từ mười hai (12) đến hai mươi bốn (24) tháng	0.75%
▪ Trên hai mươi bốn (24) tháng	0.50%

Thời gian nắm giữ được tính toán cho mỗi lần mua, bán sử dụng phương pháp mặc định là mua trước, bán trước.

2.3 Giá dịch vụ chuyển đổi

Nhà đầu tư phải trả Giá dịch vụ chuyển đổi khi Nhà đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi Chứng chỉ quỹ tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ FVEF được thành lập.

Giá dịch vụ chuyển đổi được xác định bằng phần trăm (%) tổng giá trị đăng ký bán chuyển đổi của Nhà đầu tư.

Thời gian nắm giữ	Giá dịch vụ chuyển đổi
Dưới 12 tháng	0,5%
Từ 12 tháng	0,0%

*** Phí chuyển tiền, thuế giao dịch phát sinh trong quá trình chuyển đổi (nếu có) sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ lệnh bán trong giao dịch chuyển đổi;

*** Thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày lệnh chuyển đổi được thực hiện.

2.4 Giá dịch vụ chuyển nhượng

Nhà đầu tư phải trả một mức Giá dịch vụ chuyển nhượng duy nhất là 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ chuyển nhượng do người thực hiện chuyển nhượng thanh toán.

2.5 Việc thanh toán các khoản Giá dịch vụ

Các khoản Giá dịch vụ nêu trên sẽ được trả cho Công ty quản lý quỹ và Đại lý phân phối. Phần thanh toán cho Đại lý phân phối sẽ được tính dựa trên các điều khoản quy định trong Hợp đồng Đại lý phân phối được ký giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý phân phối. Quỹ sẽ chỉ thị thanh toán phần Giá dịch vụ này cho Công ty quản lý quỹ và Đại lý phân phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan.

2.6 Giá dịch vụ quản lý quỹ

Giá dịch vụ quản lý quỹ được trích lập hàng kỳ tại các kỳ định giá dựa trên số ngày thực tế phát sinh trong kỳ và được thanh toán hàng tháng cho FIDES CAPITAL. Giá dịch vụ Quản lý Quỹ hàng năm cho Quỹ được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên NAV như sau:

Biểu Giá dịch vụ Quản lý Quỹ :

Quỹ	Giá dịch vụ Quản lý Quỹ (% của NAV/năm)
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ FIDES VN (Fides VN Value Equity Fund)	1,5%/năm

Tổng Giá dịch vụ quản lý quỹ, Giá dịch vụ quản trị quỹ và Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng không vượt quá các mức tối đa theo quy định của pháp luật.

2.7 Giá dịch vụ giám sát

Giá dịch vụ giám sát là không phẩy không ba phần trăm (0,03%) (tương đương ba điểm cơ bản) một năm tính trên NAV với mức tối thiểu là 20.000.000 VNĐ (hai mươi triệu đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ giám sát được trích lập hàng kỳ tại ngày định giá dựa trên số ngày thực tế phát sinh trong kỳ và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng giám sát.

2.8 Giá dịch vụ lưu ký tài sản

Giá dịch vụ lưu ký tài sản là không phẩy không năm phần trăm (0,05%) (tương đương năm điểm cơ bản) một năm tính trên NAV với mức tối thiểu là 20.000.000 VNĐ (hai mươi triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ Lưu ký tài sản chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, được trích lập hàng kỳ tại ngày định giá dựa trên số ngày thực tế phát sinh trong kỳ và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng giám sát.

Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 100.000 VNĐ (một trăm ngàn đồng) tính trên một giao dịch.

Giá dịch vụ xác nhận số dư chứng khoán cho mục đích kiểm toán là 500.000 VNĐ (năm trăm nghìn đồng) cho mỗi báo cáo xác nhận.

2.9 Giá dịch vụ quản trị quỹ

Giá dịch vụ quản trị quỹ :

- Giá dịch vụ quản trị quỹ là không phẩy không ba phần trăm (0,03%) (ba điểm cơ bản) một năm tính trên NAV với mức tối thiểu là 5.000.000 VNĐ (năm triệu đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT.
- Giá dịch vụ quản trị quỹ được trích lập hàng kỳ tại ngày định giá và được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.

2.10 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được trích lập hàng kỳ tại ngày định giá và được thanh toán hàng tháng cho đại lý chuyển nhượng.

STT	Loại tiền dịch vụ	Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm thuế GTGT)
1	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	12.000.000 VNĐ/tháng

2	Giá dịch vụ thực hiện quyền: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Lập danh sách thực hiện quyền ▪ Phân phối lợi tức 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ 1.000.000 VND/lần lập danh sách ▪ Miễn phí
---	--	---

2.11 Chi phí kiểm toán

Chi phí kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán.

2.12 Thủ lao Ban đại diện quỹ

Các chi phí của Ban đại diện quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Chi phí cũng có thể bao gồm các chi phí bảo hiểm đối với trách nhiệm phát sinh cho Ban đại diện quỹ liên quan đến việc thực hiện các trách nhiệm. Thủ lao của các thành viên của Ban đại diện quỹ được thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư.

2.13 Chi phí khác

Các chi phí khác mà QUỸ FVEF trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan:

- Phí môi giới cho các giao dịch của Quỹ;
- Chi phí in ấn, ví dụ in các tài liệu cho Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật;
- Phí định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết;
- Chi phí phát sinh cho bất kỳ Đại hội Nhà đầu tư hay cuộc họp nào của Ban đại diện quỹ và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ;
- Phí trả cho cơ quan quản lý khi xin chứng nhận IPO và chứng nhận đăng ký thành lập quỹ;
- Phí pháp lý và các chi phí liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quỹ và các loại phí/chí phí khác mà pháp luật cho phép;
- Thuế và các loại phí bắt buộc của Chính phủ áp dụng cho Quỹ; và
- Các chi phí khác được pháp luật cho phép.

3. Các chỉ tiêu hoạt động

3.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

Chi phí hoạt động của Quỹ là các khoản chi phí sau thuế sau:

- a) Giá dịch vụ quản lý quỹ trả cho FIDES CAPITAL;
- b) Giá dịch vụ lưu ký tài sản, Giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát;
- c) Giá dịch vụ quản trị quỹ, Giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng và các chi phí khác trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;

d) Các chi phí khác bao gồm:

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Thủ lao cho Ban đại diện Quỹ;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban đại diện Quỹ;
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.

Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ CPHĐ} \quad = \quad \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo}}$$

Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo là tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định giá chia cho số Ngày Định giá Chứng chỉ Quỹ trong kỳ báo cáo.

Trường hợp Quỹ được thành lập và hoạt động dưới một (01) năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ CPHĐ} \quad = \quad \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{thời gian Quỹ hoạt động}}$$

- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- Chi phí sửa đổi Điều lệ quỹ;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ được Ban đại diện quỹ quyết định;
- Chi phí về bảo hiểm (nếu có);
- Chi phí nộp cơ quan quản lý (phí xin cấp Giấy phép quỹ);
- Thuế, Giá dịch vụ, lệ phí, phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác (nếu có)
- Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác theo quy định của pháp luật.

3.2 Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

Trong quá trình hoạt động, Quỹ sẽ phát sinh các chi phí liên quan đến giao dịch mua và bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán. Số lượng và giá trị các giao dịch mua/bán chứng khoán càng lớn thì các chi phí liên quan đến giao dịch càng nhiều, do đó sẽ ảnh hưởng tới kết quả chung của Quỹ FVEF. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ là chỉ tiêu phản ánh ảnh hưởng của hoạt động mua/bán trên tới kết quả của Quỹ đầu tư.

Chỉ tiêu tốc độ vòng quay danh mục ("TĐVQDM") đầu tư của Quỹ FVEF được xác định theo

công thức sau:

$$\text{TĐVQDM} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trong năm}}$$

Trường hợp Quỹ được thành lập và hoạt động dưới một (01) năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{TĐVQD M (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 365 \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình của các kỳ định giá hàng tuần} \times \text{thời gian Quỹ hoạt động}}$$

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, FIDES CAPITAL sẽ công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên các trang thông tin điện tử của FIDES CAPITAL và Đại lý phân phối sau khi được Ngân hàng giám sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác.

4. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

Doanh thu của Quỹ sẽ được tính trên cơ sở các quy định pháp luật và nghiệp vụ kế toán liên quan đến hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán có hiệu lực vào từng thời điểm.

Quỹ FVEF luôn hướng tới việc phân phối tối đa lợi nhuận cho Nhà đầu tư. Vì vậy, lợi nhuận Quỹ FVEF được quy định cụ thể như sau:

- Lợi nhuận Quỹ có thể được phân phối cho Nhà đầu tư mỗi năm một lần dựa trên báo cáo đã được kiểm toán, do đề xuất của FIDES CAPITAL, được sự chấp thuận của Ban đại diện Quỹ và trình Đại hội Nhà đầu tư thông qua.
- Nguồn để phân phối lợi nhuận Quỹ, hình thức phân chia lợi nhuận cũng như các khoản phí, thuế theo quy định của Pháp luật được quy định chi tiết ở khoản 2.8 Mục IX của Bản cáo bạch này.

5. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô trong Bản cáo bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

6. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Các tài liệu, thông tin được công bố hoặc cung cấp cho Nhà đầu tư gồm:

- Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động của Quỹ bán niên, hàng năm;
- Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của Quỹ, bán niên và hàng năm;
- Báo cáo về các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả của Quỹ bán niên, hàng năm.

Các báo cáo trên sẽ được cung cấp miễn phí trên trang thông tin điện tử của FIDES CAPITAL

tại địa chỉ www.fides.com.vn trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN và/hoặc sẽ được gửi trực tiếp qua thư điện tử đã được đăng ký cho Nhà đầu tư hoặc các hình thức khác quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch (nếu có), trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc nửa Năm tài chính và chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc Năm tài chính.

Vào cuối mỗi tháng, quý, năm, Nhà đầu tư được nhận thông kê giao dịch, số dư trên tài khoản, tiểu khoản của Nhà đầu tư và báo cáo về thay đổi Giá trị tài sản ròng của Quỹ thông qua địa chỉ thư điện tử đã được đăng ký. Tuy nhiên nếu trong tháng Nhà đầu tư có giao dịch thì Nhà đầu tư sẽ nhận thêm sao kê của tháng có giao dịch từ Đại lý phân phối. Ngoài ra, Nhà đầu tư có thể yêu cầu Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư mở tài khoản bằng văn bản cung cấp sao kê vào bất cứ Ngày làm việc nào và Đại lý phân phối phải cung cấp không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà đầu tư.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ, theo Điều lệ và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của Nhà đầu tư và quản lý một cách công bằng, minh bạch đối với tất cả các Quỹ do Công ty quản lý. Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo cho Ban đại diện quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.
2. Để hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ FVEF và các Quỹ ủy thác đầu tư của FIDES CAPITAL, và xung đột lợi ích giữa Quỹ FVEF và FIDES CAPITAL, FIDES CAPITAL sẽ:
 - Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do FIDES CAPITAL quản lý; và
 - Tách biệt tài sản FIDES CAPITAL với tài sản của các Quỹ do FIDES CAPITAL quản lý, tài sản của Nhà đầu tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do FIDES CAPITAL quản lý.
3. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch FIDES CAPITAL, thành viên Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, tùy từng trường hợp cụ thể, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của FIDES CAPITAL sẽ được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ quỹ và pháp luật hiện hành.

XIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

FIDES CAPITAL sẽ chuẩn bị các báo cáo định kỳ của Công ty và của Quỹ FVEF, các báo cáo này sẽ được FIDES CAPITAL gửi đến UBCKNN theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và các báo cáo về hoạt động của Quỹ sẽ được FIDES CAPITAL gửi đến các thành viên Ban đại diện quỹ và được cung cấp miễn phí trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.fides.com.vn và tại các hệ thống Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ do Công ty chi định.

Báo cáo hoạt động quỹ được thực hiện như sau :

- Đối với báo cáo NAV: được công bố sau một (01) ngày kể từ Ngày định giá (Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ)
- Đối với các báo cáo hoạt động Quỹ sẽ được thực hiện định kỳ báo cáo tháng, quý, bán niên và năm theo quy định pháp luật.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC, GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Để biết thêm thông tin chung, xin liên hệ:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Fides (Việt Nam)

P.1404, tầng 14, tòa nhà Empress Tower, số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-28) 3822 2621

Fax: (84-28) 3822 7506

Website: www.fides.com.vn

Giờ làm việc: Thứ Hai đến Thứ Sáu, 8h00 - 17h00

Với các câu hỏi về sản phẩm dịch vụ, xin liên hệ:

Email: info@fidesvn.com

Điện thoại: (84-28) 3822 2621



XV. CAM KẾT

FIDES CAPITAL cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 01: Quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ

Phụ lục 02: Mẫu Đơn đăng ký

Phụ lục 03: Nơi cung cấp Bản cáo bạch và Đại lý phân phối

Phụ lục 04: Biểu phí dịch vụ ủy quyền

Phụ lục 05: Biểu phí giao dịch Chứng chỉ quỹ FVEF

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
GIÁM ĐỐC PHÒNG DỊCH VỤ CHỨNG
KHOÁN**



HWANG YOUNHWAN

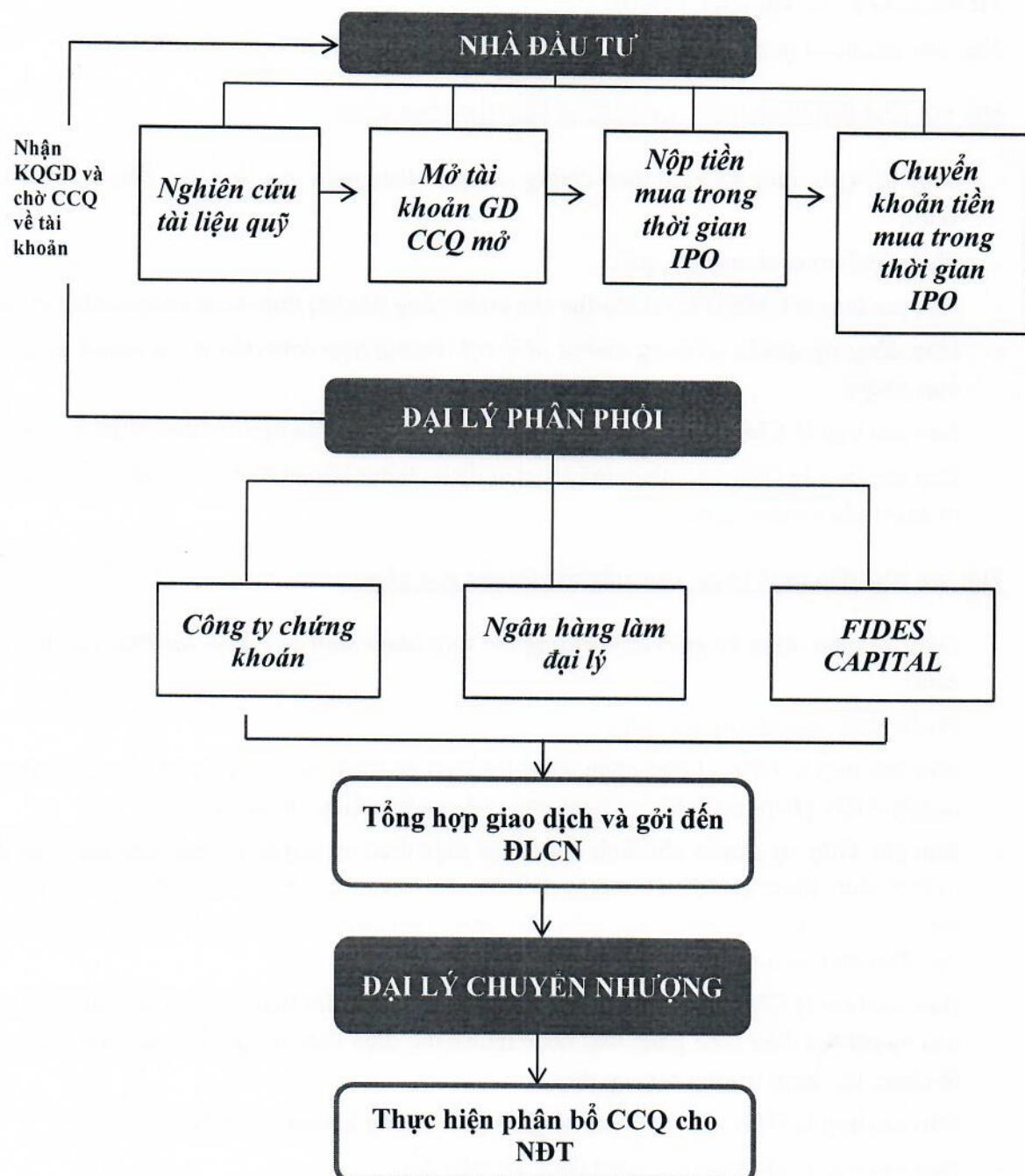
**TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**



KIM YONGHWAN

PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

I. Thực hiện đăng ký mua Chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu (IPO)



Bước 1: Nộp hồ sơ đăng ký mua

- Để thực hiện đăng ký mua Chứng chỉ quỹ lần đầu, Nhà đầu tư yêu cầu bắt buộc phải tiến hành đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư có thể thực hiện đăng ký mở tài khoản giao dịch và đăng ký mua Chứng chỉ quỹ đồng thời tại Đại lý phân phối mà FIDES CAPITAL chỉ định, nếu có.
- Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ và Lệnh mua như sau:

Đối với Nhà đầu tư cá nhân, các giấy tờ kèm theo bao gồm:

- *Giấy đề nghị đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ (theo mẫu quy định tại Phụ Lục 02 đính kèm);*
- Phiếu lệnh mua chứng chỉ quỹ;
- Bản sao hợp lệ CMND/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/thị thực xuất nhập cảnh gần nhất;
- Hợp đồng uỷ quyền có công chứng (*đối với trường hợp Nhà đầu tư có người uỷ quyền hợp pháp*);
- Bản sao hợp lệ CMND/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân của người được nhận uỷ quyền;
- Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận mã số giao dịch chứng khoán từ VSDC (*đối với Nhà đầu tư là cá nhân nước ngoài*).

Đối với Nhà đầu tư tổ chức, các giấy tờ yêu cầu bao gồm:

- *Giấy đề nghị đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ (theo mẫu quy định tại Phụ Lục 02 đính kèm) ;*
 - Phiếu lệnh mua chứng chỉ quỹ;
 - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động và các bản điều chỉnh (*nếu có*);
 - Bản gốc Giấy uỷ quyền chỉ định người đại diện theo ủy quyền để đại diện cho Nhà đầu tư là tổ chức tham gia ký kết và giao dịch trên tài khoản tại Đại lý phân phối (*trong trường hợp có ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư là tổ chức cho người đại diện theo ủy quyền*);
 - Bản sao hợp lệ CMND/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/thị thực xuất nhập cảnh gần nhất của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu tư là tổ chức, tùy từng trường hợp cụ thể;
 - Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận mã số giao dịch chứng khoán từ VSDC;
 - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu.
- Nhà Đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát bằng tiền đồng.
 - Đại lý phân phối/Nhân viên phân phối sẽ tiến hành kiểm tra bảo đảm hồ sơ đăng ký mở tài khoản, lệnh mua đã được cung cấp đầy đủ thông tin yêu cầu và ký hợp lệ đồng thời kiểm tra

khoản tiền lệnh đăng ký đã được chuyển đến tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân hàng giám sát.

- Hạn chót nhận lệnh đăng ký mua Chứng chỉ quỹ lần đầu sẽ là thời điểm kết thúc đợt huy động vốn lần đầu của Quỹ và sẽ được thông báo tại thời điểm Quỹ được phép huy động.

Bước 2: Đại lý phân phối kiểm tra và chuyển hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ đến Đại lý chuyển nhượng

- Đại lý phân phối sẽ tiến hành kiểm tra tính đầy đủ, chính xác các thông tin ghi trên Giấy đề nghị đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ và Lệnh mua mà Nhà đầu tư đã cung cấp đồng thời:
 - Đại lý phân phối đối chiếu với Ngân hàng giám sát số tiền Nhà đầu tư đăng ký mua đã được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát trước hạn chót nhận lệnh đăng ký mua Chứng chỉ quỹ.
 - Đại lý phân phối có thể yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin cần thiết theo đúng quy định.
- Lệnh mua chỉ có hiệu lực khi Đại lý phân phối kiểm tra thông tin đăng ký mua của Nhà đầu tư là phù hợp theo quy định và xác nhận số tiền đã chuyển vào tài khoản phong tỏa của Quỹ là chính xác và trước hạn chót nhận lệnh đăng ký mua Chứng chỉ quỹ. Sau khi kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của các "Phiếu lệnh mua chứng chỉ quỹ" từ Nhà đầu tư, Đại lý phân phối tiến hành xử lý và lưu hồ sơ của Nhà đầu tư đồng thời thực hiện quy trình Nhận Biết Khách Hàng và Phòng Chống Rửa Tiền được quy định bởi FIDES CAPITAL.
- Đại lý phân phối tổng hợp các lệnh và chuyển thông tin/chỉ thị điện tử vào Hệ thống xử lý giao dịch của Đại lý chuyển nhượng.

Bước 3: Đại lý chuyển nhượng nhận tổng hợp lệnh mua và thực hiện phân bổ giao dịch

- Sau khi nhận được tổng hợp lệnh đăng ký mở tài khoản và lệnh mua từ Đại lý phân phối, Đại lý chuyển nhượng sẽ kiểm tra và thực hiện ghi nhận số tiền đăng ký mua từ Nhà đầu tư và thông báo cho Đại lý phân phối và FIDES CAPITAL.
- Số lượng Chứng chỉ quỹ được phân phối sau khi đăng ký được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá dịch vụ phát hành} (\%))}{\text{NAV một Chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch}}$$

- Trong trường hợp tổng số tiền đặt mua ít hơn số tiền mua tối thiểu, thì việc đăng ký mua Chứng chỉ quỹ lần đầu là không hợp lệ, số tiền đăng ký mua này sẽ được hoàn trả cho Nhà đầu tư sau năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận được Giấy chứng nhận đăng ký lập

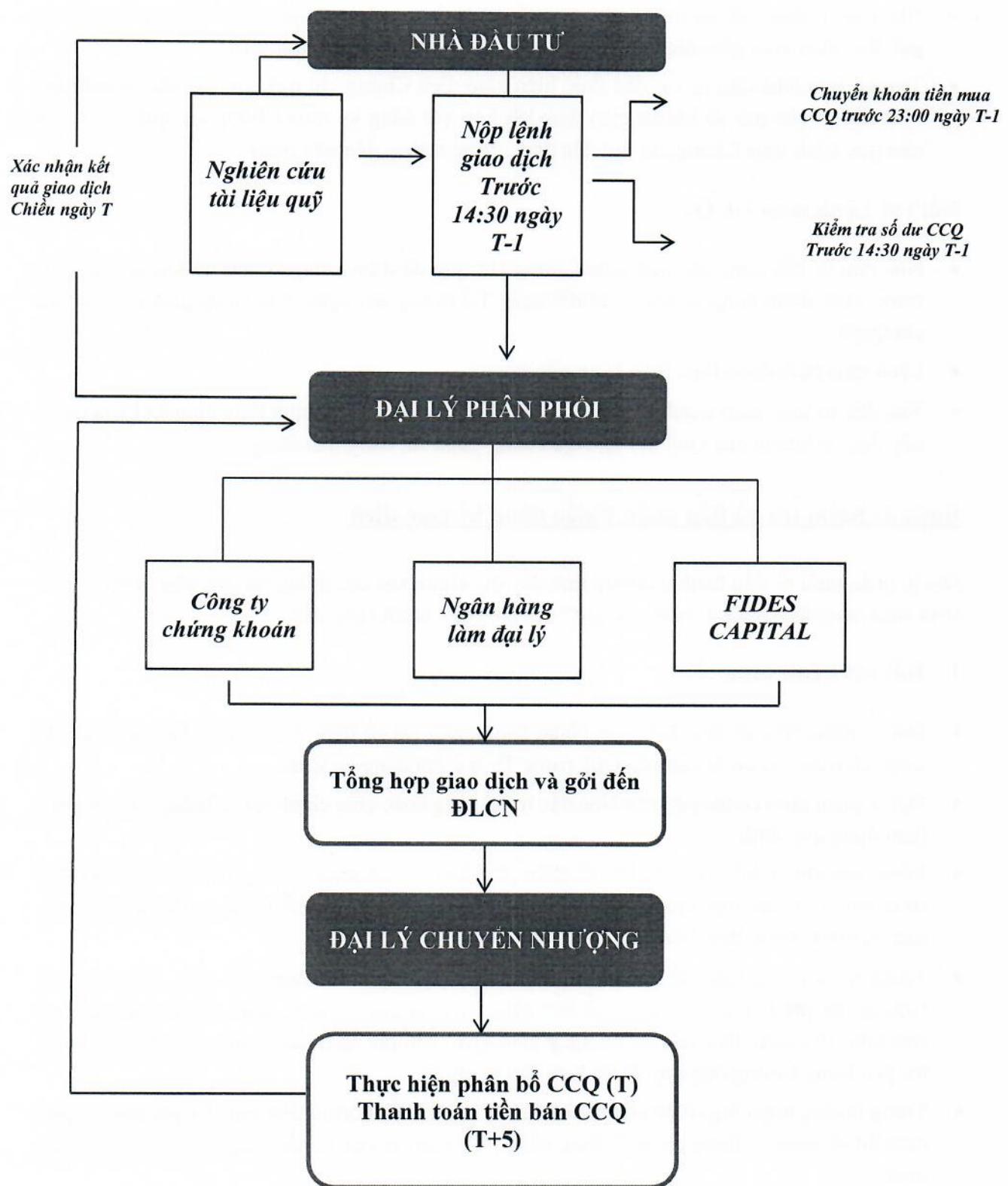
quỹ. Chi phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà đầu tư chịu.

- Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh mua nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua thì số lượng Chứng chỉ quỹ được phân phối căn cứ vào số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua.
- Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh mua ít hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua thì Lệnh mua không hợp lệ.
- Số lượng Chứng chỉ quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Kết quả giao dịch sẽ được Đại lý phân phối thông báo đến Nhà đầu tư đăng ký mua sau khi Quỹ chính thức được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ.

Bước 4: Xác nhận sở hữu và đóng IPO

Đại lý phân phối dựa trên kết quả giao dịch được thông báo từ Đại lý chuyển nhượng sẽ gửi kết quả giao dịch cùng với thông tin tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ đến Nhà đầu tư.

II. Thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ tại các lần giao dịch tiếp theo



Bước 1: Đăng ký giao dịch

- Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào “*Phiếu lệnh mua/bán/chuyển đổi Chứng chỉ quỹ*” và gửi đến nhân viên giao dịch chỉ định tại các Đại lý phân phối chính thức.
- Trường hợp Nhà đầu tư lần đầu thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ sau khi Quỹ thành lập, Nhà đầu tư cần mở tài khoản giao dịch kết hợp với đăng ký mua Chứng chỉ quỹ (tương tự như quy trình mua Chứng chỉ quỹ lần đầu - được hướng dẫn nêu trên).

Đối với Lệnh mua CCQ:

- Nhà đầu tư cần đảm bảo tiền mua Chứng chỉ quỹ đã được chuyển đến tài khoản của Quỹ trước Thời điểm đóng sổ lệnh : 23h00 ngày T-1 (trong đó: ngày T là Ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ)
- Lệnh mua phải được thực hiện bằng tiền đồng.
- Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát bằng tiền đồng.

Bước 2: Kiểm tra và tiếp nhận Phiếu đăng ký giao dịch

Đại lý phân phối sẽ tiến hành kiểm tra tính đầy đủ, chính xác các thông tin ghi trên “*Phiếu lệnh mua/bán/chuyển đổi Chứng chỉ quỹ*” mà Nhà đầu tư đã cung cấp.

1. Đối với Lệnh mua:

- Đại lý phân phối sẽ đối chiếu với Ngân hàng giám sát số tiền Nhà đầu tư đăng ký mua đã được chuyển vào tài khoản của Quỹ trước Thời điểm đóng sổ lệnh.
- Đại lý phân phối có thể yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin cần thiết theo đúng quy định.
- Lệnh mua chỉ có hiệu lực khi Đại lý phân phối kiểm tra thông tin đăng ký mua của Nhà đầu tư là phù hợp theo quy định và xác nhận số tiền đã chuyển vào tài khoản của Quỹ là chính xác và trước Thời điểm đóng sổ lệnh.
- Trong trường hợp tổng số tiền đặt mua ít hơn số tiền mua tối thiểu, thì việc đăng ký mua Chứng chỉ quỹ là không hợp lệ. Số tiền đăng ký mua này sẽ được hoàn trả cho Nhà đầu tư sau năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch. Chi phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà đầu tư chịu.
- Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh mua nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua thì số lượng Chứng chỉ quỹ được phân phối căn cứ vào số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua.
- Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh mua ít hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua thì Lệnh mua không hợp lệ.

- Số lượng Chứng chỉ quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Trong trường hợp Nhà đầu tư thực hiện đăng ký mua Chứng chỉ quỹ rơi vào những trường hợp là giao dịch không hợp lệ được nêu trong Bản cáo bạch, thì giao dịch đăng ký mua của Nhà đầu tư không được thực hiện trong kỳ giao dịch này.

2. Đối với Lệnh bán/chuyển đổi:

- Lệnh bán/chuyển đổi Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư chỉ có hiệu lực khi số lượng Chứng chỉ quỹ đăng ký bán/chuyển đổi ít hơn hoặc bằng số lượng Chứng chỉ quỹ hiện đang sở hữu.
- Trong trường hợp Nhà đầu tư thực hiện đăng ký bán Chứng chỉ quỹ rơi vào những trường hợp là giao dịch không hợp lệ được nêu trong Bản cáo bạch, thì giao dịch đăng ký bán của Nhà đầu tư không được thực hiện trong kỳ giao dịch này.
- Sau khi kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của các Phiếu đăng ký bán/chuyển đổi từ Nhà đầu tư, Đại lý phân phối sẽ tiếp nhận lệnh và chuyển thông tin/chỉ thị điện tử vào Hệ thống xử lý giao dịch tại Đại lý chuyển nhượng.

Bước 3: Giao dịch và kết quả giao dịch Chứng chỉ quỹ

- Sau khi nhận được các Lệnh mua/bán/chuyển đổi từ Nhà đầu tư thông qua Đại lý phân phối, Đại lý chuyển nhượng sẽ kiểm tra và thực hiện các giao dịch mua/bán/chuyển đổi mà Nhà đầu tư đã đăng ký.
- Số lượng Chứng chỉ quỹ được phân phối sau khi đăng ký được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá dịch vụ phát hành} (\%))}{\text{NAV một Chứng chỉ Quỹ tại ngày giao dịch}}$$

1. Đối với Lệnh mua, việc giao dịch sẽ được thực hiện như sau:

Giá mua Chứng chỉ quỹ được tính căn cứ theo Giá trị tài sản ròng của Quỹ được công bố vào ngày T.

Số lượng Chứng chỉ quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống đến số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

2. Đối với Lệnh bán, việc giao dịch sẽ được thực hiện như sau:

Giá bán Chứng chỉ quỹ được tính căn cứ theo Giá trị tài sản ròng của Quỹ được công bố vào ngày T.

Số tiền bán Chứng chỉ quỹ được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị bán} = (\text{Số lượng CCQ được mua lại} \times \text{NAV một Chứng chỉ Quỹ tại}$$

nhận được ngày giao dịch) x (1- giá dịch vụ phát hành (%))

Số lượng Chứng chỉ quỹ còn lại sau khi bán sẽ được làm tròn xuống đến số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

Bước 4: Xác nhận giao dịch và nhận tiền bán Chứng chỉ quỹ

- Đại lý chuyên nhượng có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau mỗi kỳ giao dịch của Nhà đầu tư tại sổ chính và cung cấp thông tin cho Đại lý phân phối để thông báo đến Nhà đầu tư.
- Theo chỉ thị của FIDES CAPITAL, Ngân hàng giám sát sẽ thực hiện thanh toán tiền bán Chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp từ tài khoản của Quỹ đến tài khoản của Nhà đầu tư trong vòng năm (05) Ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ (T+5).

PHỤ LỤC 02 : MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ FIDES (VIỆT NAM)
 Phòng 1404, tầng 14, tòa nhà Empress Tower
 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3822 2621
 Fax : (84-28) 3822 7506
 Website: www.fides.com.vn

GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUÝ *ACCOUNT OPENING APPLICATION FORM*

Số tài khoản giao dịch Chứng chỉ
 quý

Account number

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Số tham chiếu :

Reference number

Vui lòng điền thông tin bằng MỰC ĐEN/XANH

Please complete this form in BLACK/BLUE INK

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ – *INVESTOR INFORMATION*

1. Loại tài khoản: <i>Account type</i>	<input type="checkbox"/> Cá nhân / <i>Individual</i>	<input type="checkbox"/> Pháp nhân / <i>Institution</i>
2. Họ tên Nhà Đầu tư: <i>Full name of Investor</i>		
3. Số CCCD/ Hộ chiếu/ĐKDN: <i>ID/Passport /Business License No.</i>	Ngày cấp, nơi cấp : <i>Issuing date, place</i>	Quốc tịch: <i>Nationality</i>
4. Ngày tháng năm sinh: <i>Date of birth (dd/mm/yyyy)</i>	Giới tính: <input type="checkbox"/> Nam <i>Gender Male</i>	<input type="checkbox"/> Nữ <i> Female</i>
5. Mã số giao dịch (*): <i>Securities trading code (*)</i>		
6. Mã số thuế tại Việt Nam: <i>Vietnamese tax ID</i>		
7. Thông tin liên hệ: <i>Contact details</i>		
Địa chỉ thường trú/Trụ sở: <i>Permanent address/Head office</i>		
Địa chỉ liên hệ: <i>Mailing address:</i>		
Điện thoại: <i>Phone number</i>	Số Fax: <i>Fax number</i>	
Thư điện tử: <i>Email address</i>		

Email

8. Người đại diện pháp luật/Legal Representative (**)

Họ tên người đại diện:

Full name

Chức vụ:

Title

Số CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKDN:

ID/Passport /Business License no.

Điện thoại :

Phone number

Địa chỉ liên hệ:

Mailing address

Email :

Quốc tịch:

Nationality

Ngày cấp, nơi cấp :

Issuing date, place

Chữ ký mẫu

Speciment signature

9. Loại hình nhà đầu tư (đăng ký 1 trong 2 mục sau) :

Type of investor (register for 1 of the following 2 items):

Nhà đầu tư chứng khoán không chuyên

Non-Professional Investor

Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

Professional Investor

(*) Dành cho Nhà đầu tư nước ngoài / For Foreign Investors

(**) Dành cho Nhà Đầu tư pháp nhân / For Institutional Investors only

II. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HỢP PHÁP – AUTHORIZED PERSON

Họ tên người đại diện:

Full name

Chức vụ:

Title

Số CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKDN:

ID/Passport /Business License

no.

Điện thoại :

Phone number

Địa chỉ liên hệ:

Mailing address

Email :

Quốc tịch:

Nationality

Ngày cấp, nơi cấp :

Issuing date, place

Chữ ký mẫu

Speciment signature

7. Phạm vi ủy quyền:

Authorization rights

Chỉ được thực hiện giao dịch

chứng chỉ quỹ

Enable trading right only

Thực hiện tất cả các quyền

như chủ tài khoản

Enable all rights of account holder

*Người được ủy quyền hợp pháp được thực hiện các quyền đã chọn trong phạm vi tất cả các quỹ do FIDES CAPITAL quản lý đã được đăng ký phía dưới trong mẫu đơn này.

Legal authorized person can exercise all the authorized rights toward all the registered Fund(s) below in this form managed by FIDES CAPITAL.

III. TÊN CÁC QUỸ ĐĂNG KÝ THAM GIA – TRADING REGISTRATION DETAILS

Tôi/chúng tôi muốn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở sau đây do FIDES CAPITAL quản lý:
I/we wish to subscribe for shares of the following fund(s) managed by FIDES CAPITAL

STT/No.	Tên đầy đủ của Quỹ/Fund name	Tên viết tắt của Quỹ/Fund code

IV. TÀI KHOẢN ĐĂNG KÝ NHẬN THANH TOÁN – RECEIPT BANK ACCOUNT

Tôi/Chúng tôi muốn toàn bộ tiền bán chứng chỉ quỹ được chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của tôi/chúng tôi như sau. Yêu cầu này được áp dụng cho tất cả các chứng chỉ quỹ được đăng ký trong mẫu này tại bất kỳ thời điểm bán nào:

I/we wish to have all proceeds of redemption of shares paid directly to my/our following account. This instruction applies to all shares registered in this application form above at any time:

Tên chủ tài khoản – Bank account holder	
Số tài khoản – Bank account number	
Tại ngân hàng – Bank name	
Chi nhánh - Branch	

V. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ VÀ SAO KÊ GIAO DỊCH – FORM OF RECEIVING THE TRADING RESULTS AND ACCOUNT STATEMENT

Tôi/Chúng tôi muốn nhận kết quả và sao kê giao dịch bằng MỘT trong những hình thức sau (Đánh dấu x vào mục chọn)

I/we wish to receive trading results and account statement by ONE of the following methods (Please tick on your choice)

Thư điện tử/ Email

Điện thoại/ Cell phones (*)

Tại quầy/ At the counter

(*) Hình thức này chỉ áp dụng cho Đại lý phân phối có cung cấp dịch vụ SMS – *This method is only for Distributors which provide SMS service*

VI. THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI (NẾU CÓ) – BENEFICIARY INFORMATION (IF ANY)

Đề nghị cung cấp thông tin về những người thụ hưởng lợi ích kinh tế cuối cùng của khoản đầu tư
Please provide details of the ultimate economic beneficiaries of the investment

1. Họ và tên người được hưởng lợi

Full name of beneficiary

2. Ngày tháng năm sinh:

Date of birth (dd/mm/yyyy)

3. Nơi sinh:

Place of birth

4. Số thị thực nhập cảnh (*):

Visa number ()*

5. Mã số thuế:

Tax file number

6. Số CCCD/Hộ chiếu/ ĐKDN:

ID/Passport/Business license No

7. Điện thoại :

Phone number

8. Địa chỉ thường trú/Trụ sở:

Permanent address/Head office

9. Địa chỉ liên hệ:

Mailing address

10. Địa chỉ đăng ký tạm trú tại Việt Nam trong trường hợp người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:

(*)

Temporary residential registration address in Vietnam for a foreigner residing in Vietnam ()*

Lưu ý: Người thụ hưởng là người được hưởng lợi ích kinh tế cuối cùng của khoản đầu tư, là những người mà Nhà đầu tư thay mặt cho nếu Nhà đầu tư không thực hiện cho chính mình hoặc nếu người thụ hưởng không phải là chủ sở hữu danh mục đầu tư.

Note: Beneficiary is the ultimate beneficial owner or economic beneficiary of the investment, and is the person for whom the Investor is acting if the Investor is not acting on this/her own account, or if the beneficiary is not the same person as the portfolio holder.

(*) Dành cho nhà đầu tư nước ngoài/ For foreign investors

VII. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI – FOR DISTRIBUTOR ONLY

1. Tên đại lý:

Distributor name

2. Mã đại lý phân phối:

Distributor code

3. Số GCN ĐKDN:

Business license No.

Ngày cấp, nơi cấp :

Issuing date, place

4. Thông tin liên hệ/Contact information

Địa chỉ trụ sở chính:

Headquater address

Địa chỉ địa điểm phân phối:

A. Đại lý phân phối
Distributor

	<i>Distributor address</i>	
B. Nhân viên phân phối <i>Distributor agent</i>	Điện thoại : <i>Phone number</i>	Số fax: <i>Fax number</i>
	1. Tên nhân viên: <i>Full name</i>	
	2. Mã nhân viên: <i>Agent ID code</i>	
	3. Số chứng chỉ hành nghề: <i>Brokerage certificate</i>	
	4. Ngày cấp, nơi cấp : <i>Issuing date, place</i>	
	5. Điện thoại : <i>Phone number</i>	Thư điện tử: <i>Email</i>

VIII. FATCA VÀ PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN – *FATCA AND ANTI MONEY LAUNDERING (AML)*

A. Thông tin FATCA (1) - *FATCA information*

Nhà Đầu Tư có trách nhiệm tự xác định tình trạng FATCA của mình. Đại lý Phân phối (“DLPP”) không trực tiếp giúp khách hàng khai về tình trạng FATCA.

Investor is responsible for determining his/her own FATCA status. Distributor does not advise what Investor's FATCA status is or should be.

- (a) Nhà Đầu Tư là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ ⁽²⁾ hoặc là đối tượng phải khai thuế tại Hoa Kỳ.
Investor is a United States (“US”) citizen, resident, or taxpayer under the US law.
- (b) Nhà Đầu Tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú, nhưng có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ ⁽³⁾.
Investor is a non-US citizen or resident or taxpayer under the US law and Investor have indicia of US status.
- (c) Nhà Đầu Tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú, và không có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ.
Investor is a non-US citizen or resident or taxpayer under the US law and Investor does not have indicia of US status.

(1) FATCA: Đạo luật Tuân thủ thuế đối với tài khoản nước ngoài./ *Foreign Account Tax Compliance Act.*

(2) Là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ: Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm đối tượng có thẻ xanh hoặc cá nhân lưu trú tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó.

A US resident includes either a permanent resident card (“green card”) holder or someone who was physically present in the US for at least 31 days during the current year and 183 days during the 3-year period that includes the current year and two years immediately before.

(3) Có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ: Nhà Đầu Tư có một trong các dấu hiệu sau: nơi sinh tại Hoa Kỳ, địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ, có chỉ định định kỳ chuyển khoản vào một/các tài khoản tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một/các tài khoản mở tại Hoa

Kỳ, có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ, có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ.

Indicia of US status include one of the following indications: US birth place; US residence address or US correspondence address; US telephone number; Standing instructions to transfer funds to an account maintained in the US; A Power of Attorney or signatory authority granted to a person with a US address; An "in care of" address or "hold mail" address in the US.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn là (a) hoặc (b): Nhà Đầu Tư cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA bao gồm mẫu đơn W9 hoặc W-8BEN và/hoặc các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của ĐLPP trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản. Trường hợp Nhà Đầu Tư từ chối không trả lời và/hoặc không cung cấp bộ tài liệu FATCA trong vòng 90 ngày cho ĐLPP thì tài khoản của Nhà Đầu Tư này được phân loại là “Tài khoản chống đối” theo quy định của FATCA.

If Investor chooses (a) or (b), Investor assures to complete FATCA documentations including Form W9 or W-8BEN and/or other documentations required by Distributor within 90 days of signing Account Opening Form. If Investor refuses to complete the above-mentioned questions and/or does not send the completed forms to Distributor within 90 days, the Investor's account will be classified as "Recalcitrant" according to FATCA.

Nhà Đầu tư cam đoan các thông tin tôi khai tại Mẫu này là chính xác và hoàn chỉnh. Nhà đầu tư cam kết sẽ thông báo cho ĐLPP ngay khi có sự thay đổi về các thông tin đã kê khai như trên.

Investor guarantees that the information declared on this form is true and complete and that Investor will advise Distributor immediately if such information is to change.

Cho mục đích tuân thủ các yêu cầu về rà soát khách hàng của FATCA, Nhà Đầu Tư, theo đây, đồng ý cho ĐLPP truy cập tất cả các thông tin liên quan đến Tài khoản của Khách hàng. Đồng thời, Khách hàng đồng ý để ĐLPP sử dụng thông tin trong Đơn này vào những việc sau: (i) Tiết lộ thông tin cho Cơ quan có thẩm quyền Việt Nam và Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ và bất kỳ thỏa thuận liên chính phủ ("IGA") được ký kết giữa Việt Nam và Hoa Kỳ để thực hiện FATCA; (ii) Cấp phép để thực hiện các yêu cầu khấu trừ thuế theo yêu cầu của FATCA (nếu có).

For purpose of compliance FATCA, Investor, hereby, grants full permission to Distributor to access all information relating to Investor's Account. Investor also allows VNDIRECT to use information provided in this form for the following activities: (i) Disclosure of information to the Vietnam Competent Authority and the US Internal Revenue Service, and any intergovernmental agreement ("IGA") entered into between Vietnam and the United States in order to implement FATCA regulations; (ii) Authorization to implement withholding requirements, as required under the FATCA (if any).

B. THÔNG TIN BỔ SUNG QUY ĐỊNH PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN - Additional information in compliance with the AML

Nhà đầu tư có phải là người nhận ủy thác của bất kỳ tổ chức/ cá nhân nào ở nước ngoài ?

The investor is authorized by any foreign entity/individual ?

Có/ Yes Không/ No

Vui lòng cung cấp thông tin tổ chức/cá nhân ủy thác :

Please declare the information of the authorizer

Họ và Tên
Full name

Hộ chiếu/Số GCN ĐKDN
Passport/Business license No.

Địa chỉ
Address

Điện thoại
Phone number
Email

IX. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ – DECLARATION AND SIGNATURE

1. Tôi/chúng tôi xác nhận đã được cung cấp, đọc và hiểu toàn bộ các tài liệu và thông tin cần thiết liên quan đến việc đầu tư vào chứng chỉ quỹ của các quỹ mở do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Fides (Việt Nam) (“FIDES CAPITAL”) quản lý.

I/We certify that I/we have been provided, have read and understood all necessary documents and information relating to the investment in open-ended fund(s) managed by Fides (Vietnam) Fund Management JSC (“FIDES CAPITAL”).

2. Tôi/chúng tôi muốn đầu tư vào Chứng chỉ các Quỹ ở mức giá tại Ngày định giá/Ngày giao dịch của Chứng chỉ quỹ và cam kết thanh toán tiền trước cho việc đầu tư đó. Ngay sau Ngày định giá/Ngày giao dịch, giá mỗi Chứng chỉ quỹ và kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà Đầu tư bằng hình thức mà Nhà Đầu tư đã chọn.

Tôi/chúng tôi cam kết rằng nguồn tiền đầu tư chứng chỉ quỹ là nguồn tiền hợp pháp, minh bạch và đáp ứng đầy đủ yêu cầu của pháp luật để được dùng vào mục đích đầu tư chứng chỉ quỹ.

I/We wish to invest in the Fund(s) Certificates at the relevant prices determined on the relevant Valuation/Trading Day and undertake to pay therefor. Immediately after the Valuation/Trading Day, the price per the Fund(s) Certificates and the trading result will be shown on an announcement to be sent by email/cell phone depending on the form of trading results that the Investors have chosen.

I/We commit that the source of funds invested in the Fund(s) certificates are legally, transparently and fully compliant with the requirements of law to be used for the purpose of investing in the fund certificate.

3. Tôi/chúng tôi xác nhận rằng FIDES CAPITAL cung cấp các điều kiện cần thiết để cho phép tôi/chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua, bán, chuyển đổi và huy giao dịch của chứng chỉ Quỹ.

I/We acknowledge that FIDES CAPITAL is providing all necessary conditions that allow me/us to subscribe, redeem, convert and cancel trading order of the Fund(s) Certificates.

4. Tôi/chúng tôi xác nhận rằng FIDES CAPITAL chỉ cung cấp dịch vụ ở mục (3) như trên cho tôi/chúng tôi, và không cung cấp các khuyến nghị/tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào Chứng chỉ quỹ của tôi/chúng tôi. Tôi/chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng FIDES CAPITAL, các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của FIDES CAPITAL sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng chỉ quỹ của tôi/chúng tôi

I/We confirm that FIDES CAPITAL is only providing services as point (3) as above to me/us and does not provide recommendations/investment advice to my/our decision of investment to the Fund(s) Certificates. I/we also acknowledge and agree that FIDES CAPITAL and its officers, directors,

employees, and authorized distributors will have no liability with respect to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates.

5. Tôi/chúng tôi hiểu rằng “Giấy đề nghị đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở” này cần được sự chấp nhận của FIDES CAPITAL và các bên có liên quan của Quỹ

I/We understand that this “Account Opening Application Form” is subject to acceptance by FIDES CAPITAL and the relevant parties of the Fund(s).

6. Tôi/chúng tôi xác nhận rằng FIDES CAPITAL có toàn quyền quyết định (không cần đưa ra lý do) sửa đổi mẫu đơn này theo thời gian.

I/We acknowledge that FIDES CAPITAL has absolute discretion (without giving reason) to revise this form from time to time.

7. Tôi/chúng tôi xác nhận rằng có những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ, và tôi/chúng tôi đã đọc và hiểu đầy đủ các rủi ro đặt ra trong các tài liệu cung cấp có liên quan trước khi thực hiện việc đầu tư.

I/We acknowledge that there are risks involved with investment in the Fund(s), and I/we have read and fully understood the risks set out in the relevant offering documents before making any investment decisions.

8. Tôi/chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Phân Phối đến địa chỉ đã đăng ký của Đại Lý Phân Phối trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào với thông tin đã được tôi/chúng tôi cung cấp ở đây.

I/We hereby undertake to notify the Distributor by giving written notice at its registered address in the event of any material change in the information provided herein.

9. Tôi/chúng tôi xin cam đoan rằng tất cả các thông tin được đưa ra trong đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo đơn nay là đúng sự thật và chính xác. Tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.

I/We hereby declare at all information given in this form and all documents provided to support this from are true and accurate. I/we am/are responsible for all information given in this form and all documents provided to support this form.

Nhà đầu tư
Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên/*Sign, stamp, full name*)

Đại diện Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ
Fides (Việt Nam)

Representative of Fund Management Company
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên/
Sign, stamp, full name)

Ngày tháng năm
Date month year

Ngày tháng năm
Date month year

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI – FOR DISTRIBUTOR ONLY

Nhân viên giao dịch/Teller (Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)	Kiểm soát/Supervisor (Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)	Đại diện có thẩm quyền của đại lý phân phối/Representative of Distributor (Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)
---	---	--

IX. CÁC LUU Ý KHÁC – NOTES AND INSTRUCTION

1. Mẫu đơn này được thiết kế cho các nhà đầu tư đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ các Quỹ được quản lý bởi FIDES CAPITAL. Chứng chỉ quỹ được cung cấp trên cơ sở các thông tin chứa trong các tài liệu cung cấp hiện tại của mỗi Quỹ và những báo cáo thường niên gần nhất, và những tài liệu khác (nếu có) được cung cấp bởi FIDES CAPITAL. Bất kỳ thông tin nào được cung cấp hoặc các cam đoan được đưa ra bởi bất kỳ nhân viên giao dịch, nhân viên bán hàng hoặc bất kỳ người nào khác sẽ chỉ được xem để tham khảo và không được dựa vào đó.

This application form is designed for investors subscribing for trading certificates of the funds managed by FIDES CAPITAL. Fund Certificates are offered on the basis of the information contained in the current offering document of each Fund and the latest annual report(s) and such other documents (if any) as may be issued by FIDES CAPITAL. Any further information provided by or representations made by any dealer, salesman or other person must be for reference only and must not be relied upon.

2. Cá nhân chưa có tài khoản thanh toán hoặc bị mất/hạn chế năng lực hành vi dân sự thì không thể mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ được quản lý bởi FIDES CAPITAL

An open-ended fund trading account managed by FIDES CAPITAL can not be opened in the name of any person who have not opened a bank payment account or has restricted or has lost his/her capacity for civil acts.

3. Những thông tin do Nhà Đầu tư cung cấp cho FIDES CAPITAL hoặc các bên liên quan đến Quỹ (như: Ngân hàng Giám sát, Đại lý Chuyển nhượng hoặc Đại lý Phân phối) được sử dụng cho mục đích cung cấp dịch vụ đăng ký, mua lại, chuyển đổi hoặc mua/bán chứng chỉ các Quỹ hoặc theo quy định của pháp luật.

The information that the Investor provide to FIDES CAPITAL or other relevant parties of the Fund(s) (such as Custodian Bank, Transfer Agent, Distributor) will be used for provision of the application, subscription, redemption, conversion or buying/selling the Fund(s) certificates or other requirements by the law.

4. Những thông tin được cung cấp trong đơn này có thể được sử dụng trong việc chăm sóc khách hàng, quảng cáo và nghiên cứu hoặc cung cấp thông tin cho Nhà Đầu tư về các Quỹ và dịch vụ được quản lý bởi FIDES CAPITAL.

The information provided in this application form is used for investor relation and to provide a marketing database for product and market research or to provide information for the dispatch of information on other products or services provided by FIDES CAPITAL to the Investor.

5. Nhà Đầu tư đồng ý rằng FIDES CAPITAL, Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát hoặc Đại lý Chuyển nhượng có quyền sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyền, soạn, kết hợp, lấy và trao đổi (bất kể trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam), các thông tin liên quan đến Nhà Đầu tư hoặc do Nhà Đầu tư cung cấp trực tiếp hay gián tiếp, mà Fides (Việt Nam), Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát hoặc Đại lý Chuyển nhượng xem xét là cần thiết cho hoặc có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ phục vụ Nhà Đầu tư nhưng không vi phạm được các lợi thế hoặc lợi ích thương mại cho bản thân mình ngoài những gì thu được từ các dịch vụ có liên quan hoặc theo yêu cầu luật áp dụng. Nhà Đầu tư cũng hiểu và đồng ý rằng bên thứ ba nhận thông tin đó có thể phải tiết lộ thông tin theo yêu cầu của luật áp dụng. Tất cả các thông tin sẽ được nỗ lực bảo vệ ở mức độ hợp lý tránh việc bị xâm nhập hoặc tiết lộ trái phép.

The Investor agrees that FIDES CAPITAL, the Custodian Bank, the Supervisory Bank or the Transfer Agent is authorized to use, store, disclose, transfer, compile, match, obtain and/or exchange (whether within or outside Vietnam), all information pertaining to, or directly or indirectly provided by the Investor as Fides (Vietnam), the Custodian Bank, the Supervisory Bank or the Transfer Agent may consider necessary or relate to services providing to investors, but not to procure any commercial advantage or benefit for themselves other than that gained from the relevant services or requirements by applicable laws. The Investor also understands and agrees that those third-party recipients may have to disclose information if required by the applicable laws. All information will be afforded at a reasonable level of protection against unauthorized access or disclosure.

7. FIDES CAPITAL có quyền từ chối hoặc ngừng cung cấp dịch vụ đăng ký mở tài khoản, mua lại, chuyển đổi hoặc mua/bán chứng chỉ các Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành

FIDES CAPITAL reserves the right to reject or suspend the trading account as well as subscribe/redeem/convert Fund certificate(s) as required by law.

8. Nhà Đầu tư có quyền xem sao kê về tài khoản giao dịch của mình bằng cách liên hệ với Đại lý Phân Phối, Nhà Đầu tư có quyền thay đổi thông tin đã cung cấp theo đơn này bằng văn bản gửi đến Đại lý Phân phối.

The Investor has the right at any time to request to see the statement about his/her/us trading account by contacting the Distributor. The Investor has the right to change the provided information mentioned in this form by serving a written notice to the Distributor.

9. Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở này được phân phối cùng với những tài liệu phát hành của Quỹ.

This application form should be distributed only with the offering documents of the Fund.

PHỤ LỤC 03: NƠI CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

(áp dụng từ khi Quỹ FVEF được UBCKNN cấp phép thành lập đến khi có thông báo mới)

Chứng chỉ quỹ được phân phối và Bản cáo bạch được cung cấp thông qua đại lý phân phối chính thức sau:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ FIDES (VIỆT NAM)

- Địa chỉ : P.1404, tầng 14, tòa nhà Empress Tower, số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: (84-28) 3822 2621
- Fax: (84-28) 3822 750

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM ("KIS VIỆT NAM")

- Trụ sở chính : Tầng 3, Tòa nhà Maritimebank, Số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84-28) 3914 8585 Fax : (84-28) 3821 6898
- Chi nhánh Hà Nội : Tầng 2, Tháp 1 toà nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội.
Điện thoại : (84-24) 3974 4448 Fax : (84-24) 3974 4501

3. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM) ("MAS")

- Hội sở chính: Tầng 07, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (84-28) 3910 2222 Fax: (84-28) 3910 7222
- Chi nhánh Hà Nội: Tầng 3, Tòa nhà văn phòng trung tâm Hà Nội, số 44B Lý Thường Kiệt, p. Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, tp. Hà Nội.
Điện thoại: (84-28) 7309 3968 Fax: (84-28) 3938 7198

W
A
C
E
A
S

K
N

PHỤ LỤC 04: BẢNG GIÁ DỊCH VỤ

Giá dịch vụ Lưu ký tài sản

Giá dịch vụ Lưu ký tài sản	0,05% NAV/năm
Giá dịch vụ Lưu ký tài sản tối thiểu	10.000.000 VNĐ/tháng
Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán	100.000 VNĐ/giao dịch
Giá dịch vụ xác nhận số dư chứng khoán cho mục đích kiểm toán	500.000 VNĐ/ báo cáo xác nhận (chưa bao gồm thuế GTGT)

Giá dịch vụ giám sát (chưa bao gồm thuế GTGT):

Giá dịch vụ Giám sát	0,03% NAV/năm
Giá dịch vụ Giám sát tối thiểu	10.000.000 VNĐ/tháng

Giá dịch vụ Quản trị Quỹ (chưa bao gồm thuế GTGT):

Giá dịch vụ Quản trị Quỹ	0,03% NAV/năm
Giá dịch vụ Quản trị Quỹ tối thiểu	10.000.000 VNĐ/tháng
Giá dịch vụ chuẩn bị BCTC	15.000.000 VNĐ/tháng

Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng:

STT	Loại giá dịch vụ	Mức phí (chưa bao gồm Thuế GTGT)
1.	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	12.000.000 VNĐ/tháng
2.	Tiền thiết lập, duy trì thông tin <ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập dữ liệu ĐLPP, NHGS - Thiết lập dữ liệu Nhà đầu tư - Duy trì thông tin tài khoản Nhà đầu tư 	Miễn phí
3.	Tiền kết nối <ul style="list-style-type: none"> - Khởi tạo kết nối lần đầu - Duy trì kết nối hàng tháng 	Miễn phí

	Tiền cung cấp thông tin	
4.	Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch - Thông tin về số lượng Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành - Thông tin danh sách Nhà Đầu tư sở hữu Chứng chỉ Quỹ	Miễn phí
5.	Tiền thực hiện quyền: - Lập danh sách thực hiện quyền - Phân phối lợi tức	1.000.000VNĐ/lần lập danh sách Miễn phí

Ghi chú:

- Bảng giá trên bao gồm nhưng không giới hạn các phí trả cho Đại lý chuyển nhượng, phí giao dịch tài sản (nếu có).
- Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có các thông tin chi tiết được quy định trong Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.
- Biểu phí trên chưa bao gồm mười phần trăm (10%) Thuế GTGT cho một số dịch vụ theo quy định.

PHỤ LỤC 05: BẢNG GIÁ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CCQ FVEF

Bảng giá dịch vụ Nhà đầu tư phải trả cho các giao dịch của đợt phát hành lần đầu và các lần tiếp theo:

Giá dịch vụ phát hành lần đầu (IPO)	0,00%
Giá dịch vụ phát hành cho các lần tiếp theo	0,00%
Giá dịch vụ phát hành cho chương trình SIP	0,00%

Bảng giá dịch vụ mua lại: (Áp dụng cho cả Nhà đầu tư tham gia chương trình SIP)

<i>Thời gian nắm giữ</i>	<i>Giá dịch vụ mua lại</i>
▪ Dưới sáu (06) tháng	1,50%
▪ Từ sáu (06) đến mười hai (12) tháng	1,00%
▪ Từ mười hai (12) đến hai mươi bốn (24) tháng	0,75%
▪ Trên hai mươi bốn (24) tháng	0,50%

Bảng giá dịch vụ chuyển đổi :

<i>Thời gian nắm giữ</i>	<i>Giá dịch vụ chuyển đổi</i>
Dưới 12 tháng	0,5%
Từ 12 tháng	0,0%

Bảng giá dịch vụ chuyển nhượng : 300.000 VNĐ/ một giao dịch chuyển nhượng

*** Bảng giá dịch vụ giao dịch CCQ sẽ được thay đổi tùy từng thời điểm không vượt khung phí quy định tại Điều lệ quỹ (nếu có quy định) và sẽ được FIDES CAPITAL thông báo trên phương tiện công bố thông tin của FIDES CAPITAL trước ít nhất sáu mươi (60) ngày trước ngày dự kiến áp dụng thay đổi theo quy định tại Điều lệ quỹ.

*** Bảng giá dịch vụ phân phối trên chưa bao gồm các khoản thuế thu nhập và hoặc thuế chuyển nhượng chứng khoán (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên quan.

Q
FI
AN